

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên : La Quang Vũ

Giảng viên hướng dẫn: ThS Đào Thị Thanh Mai

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NGHỆ THUẬT MÚA RỐI HẢI PHÒNG VÀ KHẢ NĂNG
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC**

Sinh viên : La Quang Vũ

Giảng viên hướng dẫn: ThS Đào Thị Thanh Mai

HẢI PHÒNG – 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

NGHỆ THUẬT MÚA RỐI HẢI PHÒNG VÀ KHẢ NĂNG
PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Sinh viên: La Quang Vũ

Mã SV:1412601042

Lớp : VH1801

Ngành: Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

Tên đề tài: Nghệ thuật múa rối Hải Phòng và khả năng phục vụ phát triển du lịch

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

- **Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

- Tìm hiểu thực trạng và đánh giá hiện trạng nghệ thuật múa rối Hải Phòng và khả năng phát triển về du lịch Hải Phòng

Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý trong việc cải thiện về nghệ thuật múa rối Hải Phòng và cải thiện về du lịch Hải Phòng

.....

1. Các tài liệu, số liệu cần thiết

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Đoàn Nghệ Thuật Múa Rối Hải Phòng

274 Lê Lợi , Ngô Quyền , Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Đào Thị Thanh Mai
Học hàm, học vị : ThS
Cơ quan công tác : Trường Đại học Dân lập Hải Phòng
Nội dung hướng dẫn Nghệ thuật múa rối HP và khả năng phục vụ phát triển du lịch

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 10 năm 2018
Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 07 tháng 01 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên *Giảng viên hướng dẫn*

La Quang Vũ

ThS Đào Thị Thanh Mai

Hải Phòng, ngày 08 tháng 01 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Đào Thị Thanh Mai

Đơn vị công tác : Khoa Du Lịch

Họ và tên sinh viên : La Quang Vũ Ngành: Việt Nam Học

Nội dung hướng dẫn: Nghệ thuật múa rối HP và khả năng phục vụ phát triển du lịch

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chịu khó, tích cực học hỏi để thu được những kết quả đáng tin cậy.
- Ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với công việc được giao
- Bố trí thời gian hợp lý cho từng công việc cụ thể
- Biết cách thực hiện một khóa luận tốt nghiệp, cẩn thận trong công việc

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Đạt yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp

.....
.....
.....

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Đạt Không đạt Điểm:

Hải Phòng, ngày 07 tháng 01 năm 2019

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đào Thị Thanh Mai

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I : KHÁI QUÁT VỀ LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT MÚA RỐI ...	4
1. Nghệ thuật múa rối.....	4
1.1 Lịch sử hình thành.....	4
1.2 Giá trị của nghệ thuật múa rối	4
CHƯƠNG II. ĐOÀN NGHỆ THUẬT MÚA RỐI HẢI PHÒNG VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA NGHỆ THUẬT MÚA RỐI DÂN GIAN VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH	8
I. Giới thiệu chung về đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng.....	8
1.1 Địa chỉ	8
1.2 Ngành nghề kinh doanh.....	8
1.3 Quá trình hình thành và phát triển	8
1.4 Vị thế trong ngành	9
1.5 Sơ đồ cơ cấu tổ chức	9
3. Nội dung tự chọn	14
3.1 Thực trạng của múa rối nước.....	15
3.2 Nghề diễn nhiều bấp bênh	17
3.3 Đi tìm diện mạo mới.....	18
II. Giải pháp bảo tồn, phát huy	19
III. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị:	25
1. Nhận xét	25
2. Đề xuất , góp ý , kiến nghị.....	25
IV. Tiềm năng phát triển của nghệ thuật dân gian với hoạt động du lịch	26
1. Khái niệm	26
1.2 Vai trò của nghệ thuật dân gian truyền thống trong hoạt động du lịch	27
1.2.1 Vai trò của nghệ thuật dân gian truyền thống trong hoạt động du lịch ở Hải Phòng	28

2 Tình hình khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống ở Hải Phòng cho hoạt động du lịch	30
2.1 Tình hình hoạt động du lịch Hải Phòng	30
2.2 Hiện trạng khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống ở Hải Phòng cho hoạt động du lịch	33
CHƯƠNG III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM KHAI THÁC NGHỆ THUẬT MÚA RỐI CÓ HIỆU QUẢ CHO PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI HẢI PHÒNG	37
1. Một số giải pháp nhằm khai thác có hiệu quả các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống cho hoạt động du lịch.....	37
1.1 Đầu tư, bảo tồn, khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống một cách bền vững và kết hợp với nhiều loại hình du lịch khác phục vụ phát triển du lịch.	37
1.2 Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch và tăng cường hợp tác, liên kết với các đơn vị lữ hành phát triển du lịch	39
1.3 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch.....	40
1.4 Chính sách hỗ trợ về mặt tài chính đối với những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật	41
1.5 Đào tạo lại nguồn nhân lực	41
1.6 Xây dựng mới và nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ biểu diễn	42
2 Một số kiến nghị cho việc khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống.....	42
2.1 Đối với Bộ văn hoá thể thao, các Bộ ngành trung ương	42
2.2 Đối với thành phố Hải Phòng	43
2.3 Đối với các Ban ngành và địa phương.....	43
KẾT LUẬN	45
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	47

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn đến các thầy cô trong Bộ môn Văn Hoá Du Lịch trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng đã trang bị kiến thức cho em trong suốt 4 năm học. Em cũng xin gửi đến những người thân cùng lòng biết ơn chân thành nhất vì đã luôn cổ vũ tinh thần để em vững tin hoàn thành bài khoá luận này! Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến: Cán bộ thư viện thành phố Hải Phòng, Sở Văn hoá Thể thao Hải Phòng, Sở Kế hoạch & đầu tư Hải Phòng và Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ em để em hoàn thành bài khoá luận này! Bài viết của em chắc chắn còn nhiều khiếm khuyết và thiếu sót, rất mong được sự góp ý và bổ sung của quý thầy cô, các nhà nghiên cứu và những người quan tâm đến đề tài.

Em xin chân thành cảm ơn!

LỜI MỞ ĐẦU

- **Lý do chọn đề tài**

Múa rối là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian độc đáo ở Việt Nam. Thông qua hình tượng các con rối, cũng như những tích, trò được diễn trên sân khấu, chúng ta phần nào hình dung được những cảnh sinh hoạt dung dị của những người nông dân Việt Nam thuần hậu, chất phác. Múa rối nói chung và múa rối nước hiện nay đã trở thành một nhân tố cơ bản quan trọng trong nền văn hoá dân gian Việt Nam.

Múa rối có khả năng truyền cảm cao độ, là sự phối hợp tài tình giữa kỹ thuật và nghệ thuật tạo hình với kỹ thuật và nghệ thuật điều khiển, lấy con rối làm phương tiện chủ yếu để tái hiện mọi mặt phong phú của trí tưởng tượng của con người, của hiện thực khách quan. Múa rối có khả năng tập trung, hòa hợp nhiều hình thức nghệ thuật, không gian và thời gian kể cả các loại hình sân khấu khác. Múa rối có rất nhiều loại trong đó nhân vật rối luôn là nhân vật trung tâm. Múa rối chủ yếu dùng tài năng của diễn viên điều khiển con rối, chứ không phải do hóa trang người thật hoặc máy móc quyết định.

Với bề dày kinh nghiệm và sự chuyên nghiệp trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật múa rối, đoàn đã tổ chức nhiều chương trình lưu diễn tới khắp các địa bàn trên mọi miền tổ quốc. Sự đặc sắc của bộ môn nghệ thuật múa rối và uy tín chuyên môn đã giúp Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng được mời tham gia nhiều chương trình biểu diễn giao lưu nghệ thuật quốc tế.

Trong xu thế mở cửa của nền kinh tế và hội nhập quốc tế, Hải Phòng được xác định là vùng kinh tế trọng điểm là một cực trong tam giác tăng trưởng kinh tế của khu vực phía Bắc và là một trong mười trung tâm du lịch của cả nước. Hải Phòng có tiềm năng lớn để phát triển bao gồm cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn. Trong đó có một số loại hình nghệ thuật dân gian tiêu biểu đã được khai thác thành sản phẩm du lịch trong các chương trình du lịch phục vụ du khách như: múa rối nước, múa rối cạn, múa Lân - Sư - Rồng. Tuy nhiên việc khai thác giá trị của các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống phục vụ du lịch vẫn chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, chưa

được quan tâm đúng mức bởi một số loại hình nghệ thuật dân gian đã bị mai một, chưa được đầu tư nghiên cứu, khai thác để trở thành sản phẩm du lịch thực sự hấp dẫn. Do đó việc bảo tồn, giữ gìn các giá trị văn hoá quý báu này vẫn còn nhiều hạn chế.

Với mong muốn đóng góp một phần nhỏ bé của mình trong việc phát huy những giá trị của các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống phục vụ cho sự nghiệp xây dựng nền văn hoá “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” trong thời kì mới và làm phong phú thêm các chương trình du lịch của thành phố, tôi đã chọn đề tài khoá luận nghiên cứu về: “Tiềm năng phát triển nghệ thuật múa rối dân gian truyền thống ở Hải Phòng cho hoạt động du lịch”.

Mục đích nghiên cứu

Tài nguyên du lịch nhân văn có giá trị đặc biệt hấp dẫn đối với khách du lịch. Việc nghiên cứu các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống ở Hải Phòng nhằm mục đích kế thừa, phát huy để giữ gìn và bảo tồn những giá trị văn hoá tinh thần trong đời sống sinh hoạt văn hoá của dân vùng biển và khai thác các giá trị của các loại hình phục vụ cho hoạt động du lịch giới thiệu cho du khách.

Mục đích nghiên cứu của khoá luận được xác định dựa trên cơ sở nghiên cứu thực tế các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống ở Hải Phòng và việc khai thác cho hoạt động du lịch. Qua đó đánh giá những kết quả đạt được, một số hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục để khai thác có hiệu quả hơn nữa các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống cho hoạt động du lịch, nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống, đồng thời thành một sản phẩm du lịch đặc thù không thể thiếu mỗi khi du khách đến tham quan thành phố Hải Phòng.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Kho tàng Văn hoá - nghệ thuật dân gian truyền thống ở Hải Phòng thực sự là một di sản rất phong phú và sâu sắc. Với khuôn khổ khoá luận tốt nghiệp và điều kiện thời gian không cho phép, do đó bài viết chỉ đi sâu nghiên cứu một số loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống tiêu biểu của thành phố có giá trị đó

và đang và thu hút nhiều du khách trong nước cũng như khách du lịch quốc tế. Trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm xây dựng các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống tiêu biểu thực sự trở thành sản phẩm du lịch hấp dẫn, du khách yêu mến thành phố cảng.

Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành khoá luận, người viết có sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.
- Phương pháp phân tích, tổng hợp.
- Phương pháp thu thập thông tin. (Thu thập dữ liệu thứ cấp từ các nguồn tư liệu có liên quan đó được công bố. Phỏng vấn trực tiếp một số nghệ nhân của các địa phương
- Phương pháp xử lý thông tin.

Bố cục khóa luận

Nghệ thuật múa rối dân gian Hải Phòng và khả năng phục vụ phát triển du lịch.

Chương I : Khái quát về loại hình nghệ thuật múa rối

Chương II : Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng và tiềm năng phát triển của nghệ thuật múa rối dân gian với hoạt động du lịch

Chương III : Một số kiến nghị và giải pháp nhằm khai thác nghệ thuật múa rối có hiệu quả cho phục vụ phát triển du lịch tại Hải Phòng

CHƯƠNG I : KHÁI QUÁT VỀ LOẠI HÌNH

NGHỆ THUẬT MÚA RỐI

1. Nghệ thuật múa rối

1.1 Lịch sử hình thành

Múa rối tồn tại ở Việt Nam cho đến nay trên dưới 1000 năm, nó phát triển mạnh nhất vào thời Lý – Trần (thế kỷ XI – XII). Hiện vẫn chưa có một tư liệu nào chứng minh được nguồn gốc xuất xứ ra đời của nghệ thuật múa rối. Duy nhất hiện còn lưu trên Bia “Sùng Thiện Diên Linh tự tháp” có niên hiệu Thiên Phù Duệ Vũ thứ 2 (1121) thời Lý Nhân Tông, có ghi trò múa rối nước biểu diễn mừng thọ Nhà vua. Điều đó chứng tỏ rằng nghệ thuật múa rối dân gian Việt Nam đã được hình thành từ bao đời nay, được lưu truyền tồn tại và ngày càng phát triển với nhiều thể loại như: Rối tay, rối que, rối dây, rối nhà mồ, rối mặt nạ, rối điều sáo, rối đồ chơi, rối sao, rối bóng,... đặc biệt là múa rối nước. Nội dung trong tích, trò, vở diễn mang tính chất mua vui, giải trí, gây cười, hóm hỉnh, hài hước, châm biếm,... Hoạt động của múa rối dân gian Việt Nam, gắn liền với tín ngưỡng làng xã, một mặt để lễ bái thờ cúng thần linh – Thần Thành Hoàng mặt khác để góp vui cho khách trẩy hội,... Những người tham gia trong phường rối là các nghệ nhân nghiệp dư, họ là những nông dân, thợ thủ công vào thời vụ thì cấy cày, làm đủ nghề kiếm sống, lúc nông nhàn thì tham gia các sinh hoạt nghệ thuật, mỗi phường có một người đứng đầu gọi là ông Trùm. Ông Trùm tụ tập mọi người (họ là những người tình nguyện) cùng trao đổi, sáng tác và tập luyện các tiết mục, thống nhất biểu diễn một số trò, tích theo yêu cầu. Đó là những Phường rối, gánh rối dân gian được nhân dân thành lập và trân trọng gìn giữ lưu truyền đến ngày nay. Tiếp thu vốn nghệ thuật truyền thống, những người hoạt động trong lĩnh vực này đã dành tâm sức, đầu tư, để phát triển hơn lên nhưng không mất đi cái gốc truyền thống dân tộc.

1.2 Giá trị của nghệ thuật múa rối

Giá trị nhận thức

Múa rối là những bức tranh phản ánh chân thực về cuộc sống của những người nông dân trong sinh hoạt đời thường, từ đó, chúng ta nhận thức được mỗi

quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với thế giới thiên nhiên, hiểu được lao động, sinh hoạt, khát vọng và ước mơ về cuộc sống ấm no, hạnh phúc của người nông dân vùng châu thổ sông Hồng trong tiến trình phát triển của lịch sử.

Múa rối vùng châu thổ sông Hồng mang giá trị cộng cảm, công mệnh của văn hóa cộng đồng, được cộng đồng nuôi dưỡng, gìn giữ và phát triển. Múa rối trong lễ hội cũng hướng tới mục đích phản ánh nội dung, ý nghĩa, giúp nhận thức rõ giá trị văn hóa ẩn sâu trong đời sống tâm linh của mỗi cư dân nông nghiệp lúa nước.

Mặc dù quân rối là sáng tạo của người thợ thủ công làm chùa, tạc tượng... Tuy nhiên, các trò diễn của Rối không bị ảnh hưởng trực tiếp từ tôn giáo, tư tưởng chính trị. Hiện thực cuộc sống ở Múa rối được nghệ nhân phản ánh không bằng tư duy hiện thực mà bằng tư duy lãng mạn – dân gian. Ta thấy một thế giới mà ở đó, người nông dân là một tạo hóa tạo ra một thế giới của riêng mình, làm cho quân rối - bất động vật trở thành một sinh thể, sống trong một thế giới hòa bình, tự do, tự sáng tạo và không bị lệ thuộc, không có quyền lực của Vua chúa, không có giáo huấn của đạo, mà Tễu là nhân vật điển hình.

Giá trị giáo dục

Múa rối nước giáo dục thiên nhiên, yêu quê hương, yêu đất nước và tinh thần tự hào dân tộc, cố kết cộng đồng trong sự nghiệp “chống thiên tai địch họa, chống ngoại xâm” để hướng tới cái đẹp “tình làng nghĩa xóm” trong văn hóa làng vùng châu thổ sông Hồng.

Giống với Chèo, Múa rối cũng là sự thể hiện một phần của văn hoá đạo đức Việt Nam. Tuy nhiên, những nguyên tắc - tấm gương đạo đức mà Chèo thể hiện chịu ảnh hưởng khá nhiều của Nho giáo, coi những “tam cương”, “ngũ thường” như nguyên lý bất khả xâm phạm, bắt con người phải từ bỏ những ham muốn riêng tư. Ngược lại, tính khuyến giáo đạo đức trong Múa rối tồn tại ở dạng giản dị, hồn nhiên, rõ ràng và nhân văn, gieo vào lòng người tình yêu thương con người, đồng loại, khơi gợi những ước mơ, khát vọng cao cả, nâng tâm hồn, giá trị tinh thần của con người, đưa con người vươn tới quyền dân chủ, làm chủ cuộc sống, làm chủ thiên nhiên.

Có lẽ, chính những thông điệp mang lại sự nhân văn làm cho nghệ thuật Múa rối trở nên mang tính nhân loại

Giá trị giải trí

Rối Việt Nam thuở ban đầu ra đời thuần túy chỉ vì mục đích giải trí, bằng những nội dung mang nặng tình yêu thiết tha với cuộc sống, và thấm đẫm tinh thần lạc quan của người nông dân vùng Châu thổ sông Hồng, đã góp phần đáng kể vào đời sống văn hóa tinh thần vui tươi lành mạnh ở khắp mọi nơi.

Giá trị giải trí của Múa rối Việt Nam còn thể hiện ở sự sáng tạo thăng hoa của các nghệ nhân thủ công trong làng đã sáng tạo ra những trò diễn mới, độc đáo cho chính cộng đồng mình.

Giá trị giải trí của nghệ thuật Múa rối không chỉ dừng lại ở việc thỏa mãn những thích thú cá nhân thuần túy, mà thông qua giải trí, con người được khơi dậy, kích thích phát tiềm ẩn bên trong, tạo điều kiện cho sự phát triển những khả năng sáng tạo toàn diện của con người ngay trong quá trình giải trí.

Giá trị thẩm mỹ

Khác với các loại hình nghệ thuật khác, sức hấp dẫn, lôi cuốn người xem thường thông qua kịch bản, ngôn ngữ văn học, và thể hiện bằng nghệ thuật diễn xuất của người diễn viên. Còn ở Múa rối, sức hấp dẫn chính ở hành động của con rối.

Múa rối Việt Nam là một văn phạm thị giác được viết ra bởi những nhận thức tinh nhạy của con người, làm nên đặc trưng của Múa rối khác với các nghệ thuật khác. Rối có thể đến với những cộng đồng người ở khắp nơi trên thế giới, thuộc những nền văn hóa khác nhau, những ngôn ngữ khác nhau.

Nghệ thuật của Múa rối thể hiện từ *tính kỳ, nghịch thường* và *cười - vui*. Đây chính là biểu hiện cao nhất ở cái đẹp của nghệ thuật Múa rối thể hiện ở độ khó, độ phức tạp, độ thể hiện tính kỳ - cười vui trong trò diễn, kỹ thuật điều khiển quân rối.

Giá trị thẩm mỹ của Múa rối thể hiện rất rõ ở những dấu ấn địa phương, từ quân rối, kỹ thuật máy, kỹ thuật điều khiển, hay cùng một trò diễn giống nhau, nhưng mỗi phường, mỗi địa phương thể hiện có khác nhau... làm nên các tiểu vùng khác nhau trong văn hóa Châu thổ sông Hồng.

Múa rối vùng Châu thổ sông Hồng mang tính nguyên hợp cao, vì nó kế thừa được giá trị văn hóa, văn minh lúa nước của người Việt vùng châu thổ sông Hồng. Hành động đẩy thuyền, kéo thuyền của người Việt xưa trong các cuộc đua thuyền tại lễ hội chèo khác nào hành động đẩy sào, kéo dây trong Múa rối nước. Giá trị này làm nên *giá trị thẩm mỹ* của Múa rối, của nghệ thuật dân gian Việt Nam.

2. Phân loại

Các loại hình múa rối gồm có :

- Rối nước
- Rối cạn
- Rối dây
- Rối đội lốt
- Rối que
- Rối bóng

CHƯƠNG II. ĐOÀN NGHỆ THUẬT MÚA RỐI HẢI PHÒNG VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA NGHỆ THUẬT MÚA RỐI DÂN GIAN VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

I. Giới thiệu chung về đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng

1.1 Địa chỉ

Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng nằm tại địa chỉ 274 Lê Lợi quận Ngô Quyền thành phố Hải Phòng .

Facebook : Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng .

Giấy phép kinh doanh : 0200992344 được cấp bởi sở Kế hoạch và Đầu tư của TP Hải Phòng được cấp lần đầu vào ngày 14/10/2009 .

Đoàn nghệ thuật múa rối là một trong những đoàn biểu diễn nghệ thuật của sở Văn Hóa – Thể Thao của Tp Hải Phòng .

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động nghệ thuật , sáng tác biểu diễn và lưu diễn nước ngoài .

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Đoàn Nghệ thuật múa rối Hải Phòng là đoàn nghệ thuật dân tộc chuyên nghiệp của thành phố Hải Phòng được thành lập năm 1968 với mục đích bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo này. Qua hơn bốn mươi năm xây dựng và phát triển, Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng đã làm sống lại và phát triển thành công, đưa nghệ thuật múa rối, đặc biệt là múa rối nước, trở thành một trong những bộ môn nghệ thuật dân gian hấp dẫn phục vụ đời sống văn hóa của nhân dân và giới thiệu bộ môn văn hóa dân gian độc đáo của Việt Nam đến với thế giới.

Năm 1992 : Lưu diễn tại Hoa Kỳ

Năm 1995 : Lưu diễn tại Cộng hòa Pháp

Năm 2007 : Tham dự Liên hoan Sân khấu múa rối thế giới lần thứ XVI tại Israel

Năm 2008 : Tham gia lưu diễn tại Iran

Năm 2008 : Lưu diễn tại Cộng hòa Pháp

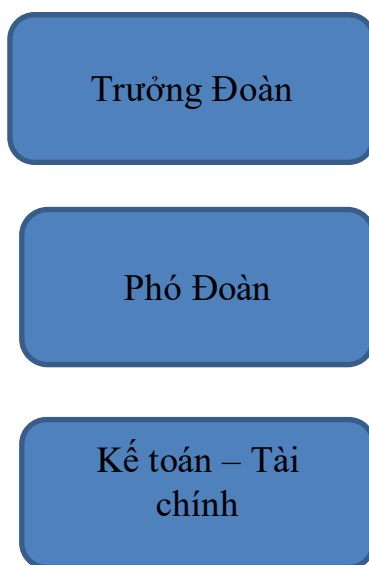
Năm 2009 : Lưu diễn tại Hàn Quốc

1.4 Vị thế trong ngành

Là một trong những đoàn nghệ thuật được đông đảo khán giả đón xem nhiều nhất chiếm vị thế cao trong ngành Nghệ thuật của Sở Văn hóa – Thể Thao TP Hải Phòng .

Với bề dày kinh nghiệm và sự chuyên nghiệp trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật múa rối, đoàn đã tổ chức nhiều chương trình lưu diễn tới khắp các địa bàn trên mọi miền tổ quốc. Sự đặc sắc của bộ môn nghệ thuật múa rối và uy tín chuyên môn đã giúp Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng được mời tham gia nhiều chương trình biểu diễn giao lưu nghệ thuật quốc tế. Các chương trình biểu diễn của đoàn đã để lại sự mến mộ sâu sắc trong lòng khán giả... Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng đã đạt được nhiều giải thưởng lớn qua các Hội diễn nghệ thuật sân khấu múa rối chuyên nghiệp toàn quốc.

1.5 Sơ đồ cơ cấu tổ chức



* **Trưởng đoàn** : là người phụ trách chung, người đại diện đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về hoạt động của đoàn hoạch định phương hướng, mục tiêu dài hạn cũng như ngắn hạn cho cả đoàn . Trưởng đoàn kiểm tra, đôn đốc diễn viên và cải thiện những sai sót, hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ được giao.

* **Phó trưởng đoàn** : là người trợ giúp Trưởng đoàn, thực hiện nhiệm vụ cụ thể do Trưởng đoàn giao hay ủy quyền khi vắng mặt

1.6 Chiến lược phát triển

- **Về biểu diễn**

Tiếp tục phát triển sáng tạo ra những tiết mục đặc sắc để phục vụ khán giả , đồng thời phát triển đào tạo các diễn viên trẻ làm cho nguồn nhân lực diễn viên thêm dồi dào .

- **Về tài chính**

Duy trì tài chính ổn định; Thu hồi vốn nhanh, hiệu quả.

Quản lý chặt các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí.

- **Về con người:** Xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn và sẵn sàng gắn bó lâu dài với đoàn .

1.7 Thành tích đạt được

Năm 1992 : Lưu diễn tại Hoa Kỳ

Năm 1995 : Lưu diễn tại Cộng hòa Pháp

Năm 2007 : Tham dự Liên hoan Sân khấu múa rối thế giới lần thứ XVI tại Israel

Năm 2008 : Tham gia lưu diễn tại Iran

Năm 2008 : Lưu diễn tại Cộng hòa Pháp

Năm 2009 : Lưu diễn tại Hàn Quốc

2. Hoạt động của đơn vị

Đoàn Nghệ thuật Múa rối Hải Phòng là thành viên Hiệp hội Sân khấu múa rối quốc tế Unima, trực thuộc Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc. Đoàn đã từng tham gia biểu diễn tại I-xra-en năm 2007, Iran năm 2008, Liên hoan Múa rối quốc tế tại Thành Đô (Trung Quốc) năm 2012 và Liên hoan Nghệ thuật dân ca quốc tế Nam Ninh lần thứ 18 năm 2016...

Việc Đoàn nghệ thuật Múa rối Hải Phòng tham gia sự kiện lần này sẽ góp phần tăng cường hơn nữa mối quan hệ hữu nghị giữa thành phố Hải Phòng với các tỉnh, thành phố của Trung Quốc và các nước trong khu vực.

Theo chương trình dự kiến, trong suốt tuần lưu diễn, Đoàn Nghệ thuật Múa rối Hải Phòng sẽ tham gia các hoạt động khai mạc, các phiên thảo luận, hội nghị thúc đẩy các tua du lịch trên thế giới và các tiết mục biểu diễn, bế mạc liên hoan. Bên cạnh đó, Đoàn Nghệ thuật Múa rối Hải Phòng còn chuẩn bị video giới thiệu truyền thống lịch sử văn hóa, đất và người Hải Phòng, tiềm năng phát triển kinh tế, du lịch

của thành phố đến bạn bè quốc tế thông qua âm nhạc và hình ảnh. Để chuẩn bị cho chương trình biểu diễn, các nghệ sĩ, diễn viên luyện tập nhuần nhuyễn 17 tích cổ của loại hình nghệ thuật múa rối nước Việt Nam và lựa chọn biểu diễn phù hợp.

Liên hoan Múa rối quốc tế châu Á- Thái Bình Dương và các quốc gia khác lần thứ 2 là sự kiện tầm cỡ, quy tụ sự tham gia của những nghệ sĩ múa rối đến từ nhiều quốc gia trên thế giới. Đây là cơ hội tăng cường tình hữu nghị, thúc đẩy giao lưu và hợp tác giữa các quốc gia, đồng thời mở rộng sự ảnh hưởng của nghệ thuật múa rối lên tầm quốc tế.

Được biết, Liên hoan có sự tham gia của khoảng 30 nước trên thế giới với nhiều chương trình biểu diễn. Ngoài phần giao lưu, quảng bá múa rối nước Việt Nam, đây cũng là cơ hội để các nghệ sĩ Hải Phòng học hỏi cách làm nghề, sự sáng tạo của múa rối bạn trên thế giới.

Chương trình nghệ thuật múa rối nước mới dàn dựng của Đoàn nghệ thuật múa Rối Hải Phòng vừa hoàn thiện và chuẩn bị ra mắt công chúng có chủ đề “Nhớ quê”.

Đây là xâu chuỗi những câu chuyện kể bằng loại hình múa rối nước truyền thống của dân tộc được kết hợp với phần âm thanh là các thể loại văn hóa phi vật thể dân gian như ca trù, hát vãn, chèo...

Theo NSUT Thế Ban, Trưởng Đoàn nghệ thuật múa Rối Hải Phòng, chương trình nghệ thuật đặc biệt này được dàn dựng hướng đến các sự kiện đặc biệt của thành phố và đất nước trong tháng 4, 5. Trong đó có ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp, kỷ niệm 61 năm Ngày giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ năm 2016.

Với mục tiêu lưu giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, chương trình tập hợp nhiều câu chuyện kể dân gian gắn với nét đặc sắc sinh hoạt của vùng quê Việt như chăn vịt, cấy lúa, chăn trâu thổi sáo, câu cá, đơm cá... Đặc biệt, nhiều sự tích được tái hiện trên sân khấu rối nước như sự tích hồ Gươm với tích vua Quang Trung hoàn kiếm rùa thần.

Cùng với đó là những hình ảnh mô tả các câu ca dao, tục ngữ Việt Nam với hình ảnh con cò lặn lội bờ sông, sự lạc quan, yêu đời của đôi vợ chồng nghèo chăn vịt... Lễ hội chọi trâu với màn trống hội và cờ hội đặc trưng của Đồ

Son, Hải Phòng là một phần nội dung tạo điểm nhấn của chương trình nghệ thuật này.

Trong các ngày 3, 4, 5 và 8-1, các nghệ sĩ Đoàn nghệ thuật múa Rối Hải Phòng biểu diễn chương trình phục vụ thiếu nhi tại Nhà hát tháng Tám. Đây là hoạt động thường kỳ của đoàn hướng tới học sinh các trường mầm non và tiểu học thành phố.

Chương trình biểu diễn với chủ đề “Những món quà của hoàng tử” là tập hợp các tiết mục trích đoạn câu chuyện cổ tích được thể hiện theo phong cách mới, phù hợp với các cháu lứa tuổi thiếu niên nhi đồng và một chuỗi các tiết mục tạp kỹ. Tác giả và đạo diễn: NSND Nguyễn Tiến Dũng; Chỉ đạo nghệ thuật: NSƯT- Trưởng đoàn Đỗ Thế Ban; Chỉ huy biểu diễn: NSƯT Phạm Xuân Nam; Ánh sáng: Văn Vang; Âm thanh: Quang Vinh.

Trong đợt này, gần 5000 học sinh của các trường tiểu học Hùng Vương, Đinh Tiên Hoàng (quận Hồng Bàng), Nguyễn Văn Tố (quận Lê Chân) được thưởng thức các tiết mục trích từ vở rối “Tám cảm” và các phần biểu diễn thổi kèn gọi rắn, chuột Mickey, vũ điệu la tinh, Pokemon do tập thể nam nữ diễn viên Đoàn nghệ thuật múa Rối Hải Phòng thể hiện.

Một số hình ảnh trong chương trình biểu diễn “Những món quà của hoàng tử”.

Chương trình sẽ ra mắt nhân dân và du khách vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn tháng 4, 5 và Lễ hội Hoa Phượng đỏ trong chuỗi hoạt động kỷ niệm 61 năm ngày giải phóng Hải Phòng 13-5 năm nay.

Mới đây vào tháng mới Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng kỷ niệm 50 năm ngày thành lập 17- 10 -1968 ; 17-10 – 2018.

Tại lễ kỷ niệm, các đại biểu đã cùng nhau ôn lại quá trình hình thành và phát triển của Đoàn Múa rối trong suốt 50 năm qua. Được thành lập từ ngày 1-6-1968, trải qua 50 năm, các thế hệ cán bộ, nghệ sĩ, diễn viên, người lao động trong Đoàn luôn đoàn kết chung tay tiếp bước nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, duy trì, giữ gìn và phát triển loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

Đoàn đã xây dựng được hàng trăm vở diễn ngắn, dài, với nhiều hình thức, thể loại, nội dung phong phú, phù hợp với từng độ tuổi, bám sát đời sống xã hội,

phải ánh thực tế đời sống xã hội và mang tính giáo dục sâu sắc, phục vụ các cháu thiếu niên nhi đồng, đồng bào và chiến sỹ nơi hải đảo xa xôi. Các tiết mục múa rối của Đoàn còn đoạt huy chương Vàng, Bạc, Cúp, bằng khen tại các Liên hoan múa rối trong nước và Quốc tế.

Nhân lễ kỷ niệm, Đoàn nghệ thuật Múa rối thành phố và hai cá nhân thuộc Đoàn vinh dự được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển đơn vị.

UBND thành phố Hải Phòng tặng cờ truyền thống cho Đoàn nghệ thuật Múa rối thành phố với nội dung: “50 năm xây dựng và phát triển”, tặng bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố cho tập thể Đoàn nghệ thuật Múa rối thành phố và 6 cá nhân; Sở văn hóa Thể thao và Du lịch tặng giấy khen cho 11 cá nhân có thành tích xuất sắc nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập Đoàn.

Và hiện tại Đoàn nghệ thuật Múa rối Hải Phòng đang rục rịch chuẩn bị các hoạt động phục vụ thiếu nhi, các địa phương thành phố và các thành phố khác của đất nước Việt Nam trong mùa xuân 2019 này. Các nghệ sỹ luôn giấu mặt chắc sẽ phấn khích khi có thêm sân khấu mới, góp phần tạo diện mạo tươi tắn cho cả đoàn.

Sân khấu hiện đại nhất thành phố

Trước đây, sân khấu Nhà hát Sông Cấm của Đoàn Múa rối thành phố là sân khấu cổ lỗ. Một đêm diễn với đoàn khá vất vả. Ánh đèn sân khấu phải có người thường trực để xoay, nhiều lúc xoay không chuẩn, còn phong màn cho mỗi cảnh diễn thì mấy người phải trèo lên nóc nhà, bò trên sàn để thả dây, rất vất vả. Mặt khác còn nguy hiểm nếu sàn gỗ gãy thì cả trên lẫn dưới sân khấu đều chịu hậu quả. Nhưng mùa xuân 2019 này, sân khấu Nhà hát Sông Cấm được hiện đại hóa.

Nghệ sỹ ưu tú Ngô Kim Loan, Trưởng đoàn Múa rối cho biết: Chương trình hiện đại hóa sân khấu là đề án của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đề án mỗi tỉnh, thành phố được đầu tư một sân khấu hiện đại. Đợt đầu gồm 13 tỉnh, thành phố, trong đó Hải Phòng có Nhà hát Sông Cấm của Đoàn nghệ thuật Múa rối.

Như vậy, sân khấu cũ sẽ được tháo bỏ, thay bằng một sân khấu hiện đại. Sẽ chẳng còn cảnh giật dây, thả dây từ nóc nhà... hay xoay đèn, thay vào đó là bàn điều khiển. Hệ thống ánh sáng, căng treo mới được điều khiển tự động có độ chính xác cao và không cần nhiều người. Một sân khấu được điều khiển bấm nút

chẳng khác nhà điều khiển âm thanh hoặc người chơi DJ là khát khao bấy lâu nay mới có mặt tại Hải Phòng, mà niềm vinh hạnh lại dành cho Nhà hát Sông Cấm của Đoàn nghệ thuật Múa rối. Sau những tháng lắp đặt, công trình sắp hoàn thành. NSUT Ngô Kim Loan tâm sự: “Với sân khấu này, khoảng cách giữa khán giả với sân khấu gần gũi hơn”.

Vừa trở về sau chuyến biểu diễn dài ngày tại Nam Ninh (Trung Quốc), Đoàn nghệ thuật Múa rối Hải Phòng đã tới miền Trung tham gia Lễ hội hàng động Quảng Bình 2017 từ ngày 16 đến 20-6.

Một sân khấu rối, rối nước hoành tráng và cả khán đài được lắp đặt để các nghệ sĩ đất Cảng phục vụ khán giả, khách du lịch. Bắt đầu đêm 16-6, Đoàn nghệ thuật Múa rối Hải Phòng biểu diễn phục vụ thu hút đông đảo người xem và khách du lịch nước ngoài. Chương trình biểu diễn của đoàn gồm chương trình tạp kỹ và 17 tích trò cổ rối nước về những câu chuyện xóm làng.

Theo Nghệ sĩ ưu tú Thế Ban, Trưởng Đoàn Múa rối Hải Phòng, Lễ hội hàng động Quảng Bình 2017 khai mạc tối 17-6, Đoàn Múa rối Hải Phòng phục vụ biểu diễn tại lễ hội đến ngày 20-6./.

Từng là đoàn nghệ thuật có nhiều hợp đồng diễn, nhưng từ đầu năm 2014 đoàn Múa rối có ít hoạt động biểu diễn. Thời tiết không thuận, mưa suốt từ sau Tết khiến đoàn không thể đi lưu diễn được. Cho đến đầu tháng 4 này, đoàn mới có 4 chuyến lưu diễn xa. Chương trình lưu diễn cũng không thể diễn vở dài mà là các hoạt cảnh, chương trình tạp kỹ cho gọn nhẹ. Tuy nhiên vào tháng 5 tới, với nắng hè, múa rối Hải Phòng sẽ rộn ràng trở lại. Cho đến nay mọi hoạt động của đoàn đã có tiến triển rất nhiều so với năm 2014 và sắp tới sẽ có nhiều chuyến đi lưu diễn tại cái nước như Anh, Thổ Nhĩ Kỳ.

3. Nội dung tự chọn

Múa rối nước là sân khấu nghệ thuật đặc sắc của văn hóa lúa nước, ra đời hầu như cùng lúc với sự hình thành nền văn hóa Đại Việt. Do tính đặc sắc của nó, nên từ nghệ thuật mang yếu tố dân gian Múa rối nước đã nhanh chóng trở thành nghệ thuật truyền thống, có thể sánh ngang với Tuồng, Chèo là những bộ môn nghệ thuật có vị trí cao trong nền sân khấu dân tộc. Tinh hoa Múa rối nước Việt Nam đã được sự ngưỡng mộ trong làng bạn bè thế giới, sân khấu Múa rối nước được xem là bộ môn nghệ thuật “Độc nhất vô nhị”. Tuy

nhiên do xuất hiện sau so với những môn nghệ thuật khác nên Múa rối nước không tránh khỏi những hạn chế, cộng với mục đích thương mại đã làm cho loại hình nghệ thuật này ngày càng mai một và bị lãng quên. Vì thế vấn đề đặt ra là làm thế nào để từng bước khắc phục những tồn tại, giúp bảo tồn và phát triển Múa rối nước dân gian.

Nghệ thuật Múa rối truyền thống Việt Nam mà đặc trưng nhất, tiêu biểu nhất là Rối nước được ra đời, phát triển và trở thành một loại hình nghệ thuật thì đó phải kể đến sự tìm tòi, sáng tạo và liên tưởng của cha ông ta trước cuộc sống bình dị gắn liền với nghề nông nghiệp trồng lúa nước và sự du nhập mạnh mẽ của phật giáo vào Việt Nam.

3.1 Thực trạng của múa rối nước

Múa rối nước được cho là khởi xuất từ thời nhà Lý, gắn liền với cuộc sống thôn dã ở đồng bằng Bắc Bộ và nền văn minh lúa nước. Trải qua hơn nghìn năm tồn tại, chắc chắn trong dân gian cũng có hàng trăm trò diễn khác nhau với những phiên bản đa dạng, phong phú.

Cho đến nay, có một thực trạng mà nhiều tham luận trong hội thảo thống nhất đánh giá là sự *nghèo hóa* số lượng các tiết mục dân gian. Hầu hết các đoàn nghệ thuật rối nước ở Hà Nội, Hải Phòng, TP.HCM đều chỉ quản quanh với 16 (tích) trò rối nước dân gian. Nói như NSND Nguyễn Hoàng Tuấn, Giám đốc Nhà hát múa rối Thăng Long (Hà Nội): “Có lẽ chưa có tác phẩm sân khấu nào như tác phẩm 16 - 17 trò rối nước được nhân bản nhiều và rập khuôn giống nhau đến thế. Nó giống nhau từ kịch bản, đường nét biểu diễn, lời thoại nhân vật đến tạo hình con rối, âm nhạc thể hiện. Nó được làm lại theo dạng truyền nghề, rập khuôn máy móc, ít sáng tạo nhưng lại *tam sao thất bản*”. Cả nước hiện có 6 nhà hát, đoàn múa rối chuyên nghiệp, khoảng 20 phường rối nước dân gian, chủ yếu ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Do sự phát triển của ngành du lịch, nhất là việc đón du khách quốc tế cũng như nhu cầu giải trí của du khách địa phương, một số tỉnh miền Trung, Nam Bộ cũng hình thành các phường rối nước. Song duy nhất TP.HCM có nhà hát múa rối nước, được thành lập cách đây 19 năm dưới tên gọi Nhà hát múa rối nước TP.HCM. Nhưng hiện nay, nhà hát múa rối này đã được sáp nhập với đoàn xiếc thành phố, chung tên thành Nhà hát nghệ thuật phương Nam...

Theo TS nghệ thuật học Nguyễn Thị Minh Thái thì ông Nguyễn Huy Hồng đã sưu tầm được không phải 16 - 17 trò rối dân gian mà khoảng 250 trò. Câu hỏi mà bà đặt ra là: “Lẽ nào ta lại quay lưng hoặc không khai thác từ tế những trò rối cổ truyền ấy để làm phong phú kịch mục? Lẽ nào đó không phải là con đường tìm về nguồn cội của rối nước Việt Nam?”.

Một vấn đề lớn khác trong thực trạng nghệ thuật múa rối nước hiện nay là sự dễ dãi trong cách thức biểu diễn và xây dựng tiết mục. Từ việc làm con rối một cách cầu thả đến việc dùng băng đĩa ghi âm, phát lại phần âm nhạc nền cho tiết mục, thay vì có đội biểu diễn trực tiếp như truyền thống. Dàn dựng kịch bản “chạy theo tích truyện mà quên trò trong khi trò là yếu tố quan trọng nhất của nghệ thuật múa rối nước” (3), hay “để lộ cả những yếu tố kỹ thuật điều khiển con rối ngay tại một nhà hát được cho là chuyên nghiệp và thu hút đông đảo khách du lịch nước ngoài nhất hiện nay” (4).

Nguyên nhân của thực trạng này được lý giải do không có kinh phí hoạt động, có quá ít lịch biểu diễn hoặc ngược lại, không dám giảm số lượng chương trình biểu diễn vì sức ép của doanh thu, yêu cầu tự chủ tài chính. Theo nghệ nhân Phạm Văn Tòng, trưởng phường múa rối xã Hồng Phong, tỉnh Hải Dương, riêng “kinh phí tạo hình con rối hay nhân vật rối với giá khoảng 100 triệu đồng/con là một thách thức quá lớn đối với các phường rối dân gian, nên rất khó dựng trò, vỡ mới” hoặc đầu tư chi phí mua con rối từ tế để phục vụ lưu diễn lâu dài.

Nhiều diễn giả tham dự hội thảo lo lắng tình trạng kếp về nhân lực: vừa không có lực lượng nghệ sĩ, diễn viên trẻ kế cận, vừa tồn tại tình trạng lão hóa diễn viên rất nhanh. Tình trạng này xảy ra từ các đoàn múa rối chuyên nghiệp đến tất cả các phường rối nước dân gian. Nghệ nhân Phạm Văn Tòng cho rằng mức thu nhập của các thành viên trong phường “còn quá khiêm tốn, không đảm bảo cuộc sống hiện tại. Hầu hết các phường, nghệ nhân đều ở độ tuổi trung niên. Ở tỉnh lẻ, hàng năm phục vụ (khán giả) rất ít nên các phường múa rối có thu nhập không đều”. Lớp trẻ “mặc dù có nhiều người yêu văn hóa nghệ thuật múa rối nước nhưng ít muốn tham gia vì cuộc sống mưu sinh”. Giám đốc Nhà hát múa rối Thăng Long thẳng thắn lên tiếng: “Chúng ta vẫn động viên, khích lệ các nghệ sĩ tư duy sáng tạo đổi mới vậy mà đến 5 - 6 suất diễn một ngày, sức lực bị

bào mòn, mệt mỏi, nhằm chán tạo thành một sức ì rất lớn. Tình trạng lão hóa này đã xảy ra ở các thế hệ nghệ sĩ trẻ”.

Ở tầm vĩ mô về quy hoạch đào tạo diễn viên chuyên ngành múa rối nước, bà Ngô Thanh Thủy, Giám đốc Nhà hát múa rối nước Việt Nam chỉ ra sự vô lý lâu nay trong đào tạo diễn viên ngành này. Đến bây giờ vẫn chưa có một cơ sở, một tổ chức nào nghiên cứu nghiêm túc về bộ môn múa rối nước để có một chương trình đào tạo bài bản, chuyên nghiệp.

Nghệ sĩ Vương Tất Lợi, Phó Giám đốc Nhà hát Múa rối Việt Nam chỉ ra sự lúng túng trong quan niệm về tạo hình con rối: con rối là đạo cụ biểu diễn đơn thuần hay là một tác phẩm điêu khắc tạo hình. Ông cho thấy sự lúng túng trong quan niệm này dẫn đến sự dễ dãi trong tạo hình con rối, làm giảm đi vẻ đẹp, sức hấp dẫn ngoại hình của con rối đối với khán giả. Ngoài ra, nhiều tham luận còn quan tâm tới việc xây dựng kịch mục làm sao vừa cập nhật cuộc sống hiện đại, vừa không đánh mất bản sắc của nghệ thuật rối nước. Với sự công phu trong nghệ thuật tạo hình, sự điều luyện trong cách thức điều khiển con rối, nghệ thuật múa rối Việt Nam trải qua thời gian dài hình thành, phát triển đã trở thành một "đặc sản" độc đáo của văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, đứng trước cuộc sống mới nhiều biến động, ngành múa rối cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức để đáp ứng nhu cầu vừa bảo tồn, vừa phát triển.

3.2 Nghệ diễn nhiều bấp bênh

Dù đã cố gắng đổi mới, khai thác kết hợp các loại hình nghệ thuật, song múa rối Việt Nam vẫn chưa thật sự phát triển và đang rơi vào tình trạng báo động. Thực tế cho thấy, múa rối nước vẫn chỉ lặp lại các trò: *đánh cá, chẵn vịt, úp lom, đua thuyền, chọi trâu...* hay *Phùng Hưng đánh hổ, Lê Lợi trả gươm...* Còn rối cạn thì chỉ quanh quanh hình thức biểu diễn cũ kỹ, nặng về mô phỏng sân khấu kịch, trò ít, lời nhiều. Cách đây bảy năm, Nhà hát Múa rối Thăng Long đã thống kê được hàng trăm tích trò rối nước, nhưng đến nay, chỉ còn hơn mười tích trò được bảo lưu và được các nhà hát, phường rối biểu diễn. Yếu tố quyết định sự thành bại của một tiết mục rối là ở khâu chế tạo bộ máy điều khiển. Tuy nhiên, khi những nghệ nhân cao niên "khuất núi" thì cũng là lúc những bí mật chế tác thất truyền. Vì thế mà cả một gia sản khổng lồ những tích trò truyền thống dần dà biến mất, khó có cơ sở để phục dựng. Tích trò đã đơn

điều, lại thêm một số đơn vị múa rối mãi mê chạy theo lợi nhuận, sáng tạo những tiết mục dễ dãi, hàng loạt để phục vụ du lịch, cho nên chất lượng nghệ thuật của nhiều tiết mục rối cũng đang nhạt dần.

Bên cạnh đó, nghệ thuật múa rối Việt Nam còn phải đối mặt với tình trạng khủng hoảng nhân sự khi số lượng nghệ sĩ múa rối ở nước ta chỉ khoảng 100 người, con số quá ít ỏi để vực dậy cả một nền nghệ thuật chuyên nghiệp và lực lượng kế cận lại càng mong manh hơn. Khác với nhiều nước có nghệ thuật múa rối phát triển, Việt Nam chưa có một viện hay một trung tâm nghiên cứu nào đào tạo về chuyên ngành nghệ thuật này và cũng không có tác giả chuyên nghiệp sáng tác kịch bản rối, số lượng họa sĩ tạo hình cũng chỉ có vài người. Thạc sĩ Ngô Thanh Thủy, Giám đốc Nhà hát Múa rối Việt Nam cho biết: Thực tế, có rất ít tác giả viết kịch nói hay đạo diễn kịch dàn dựng tác phẩm múa rối thành công. Hàng loạt trò rối, vở diễn thành công để lại ấn tượng cho sân khấu múa rối nhà hát vừa qua là tác phẩm của chính các diễn viên, họa sĩ tạo hình, người quản lý múa rối, dàn dựng từ kinh nghiệm nhiều năm sống, làm việc với thực tiễn nghề nghiệp. Thậm chí, có những đơn vị múa rối khi biểu diễn còn phải đi thuê diễn viên và dàn nhạc của đơn vị khác để hậu thuẫn. Bởi thế, chất lượng nghệ thuật múa rối của nước ta vẫn chỉ dừng lại ở mức lừng lơ, chưa đến "độ" là vì vậy.

3.3 Đi tìm diện mạo mới

Đứng trước tình trạng phát triển manh mún, thiếu liên kết giữa các đơn vị, phường rối trên cả nước và sự báo động về nhân lực, đã đến lúc cần phải nghiêm túc hoạch định lại các chính sách, biện pháp để tìm lại diện mạo và phát triển nghệ thuật múa rối lên những tầm cao mới, nhất là khi múa rối nước Việt Nam đang được xây dựng đề án trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa nhân loại. Điều này hoàn toàn có cơ sở để triển khai bởi múa rối có nhiều lợi thế để phát triển. Nghệ sĩ múa rối Ngô Quỳnh Giao nhận định: Sân khấu rối dù nhiều hay ít diễn viên vẫn có thể dàn dựng được tiết mục. Hơn nữa, đây là loại hình nghệ thuật có thể đi vào xã hội đương đại và có tương lai phát triển vì có thể diễn không nói, diễn bằng động tác cho nên không gặp khó khăn về bất đồng ngôn ngữ, đối tượng phục vụ lại đa dạng, nhất là múa rối nước đang được xem là đặc sản nghệ thuật, một sản phẩm du lịch mang về nguồn thu đáng kể. Múa

rối không sợ thiếu "đất" để phát triển, vấn đề cốt yếu đặt ra là làm thế nào để nghệ thuật múa rối đi theo đúng định hướng phát triển chuyên nghiệp".

Theo NSND Lê Tiến Thọ, Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có đề án về xây dựng chính sách, chế độ để các nghệ sĩ, nghệ nhân hoạt động bằng nghề và đã trình Chính phủ phê duyệt, nhưng hiện tại, các phường rối và đơn vị múa rối chuyên nghiệp cũng như không chuyên gặp không ít khó khăn, vẫn hoạt động theo kiểu mạnh ai nấy lo, thiếu liên kết, thiếu sự trao đổi, tổng kết kinh nghiệm. Điều này cho thấy, cần phải có quy hoạch bài bản để đầu tư cho nghệ thuật múa rối phát triển, có chế độ chính sách phù hợp cho các nghệ nhân, nghệ sĩ múa rối có thể sống bằng nghề, đồng thời tăng cường tổ chức các liên hoan nghệ thuật múa rối trong nước và quốc tế. Thạc sĩ Ngô Thanh Thủy cho biết thêm: Trong tương lai không xa, cần thiết phải ra đời một Trung tâm hay viện nghiên cứu đào tạo chuyên nghiệp về múa rối với các chuyên ngành đào tạo: diễn viên, biên kịch và đạo diễn múa rối, tạo hình con rối và kỹ thuật sân khấu; tổ chức biểu diễn và cả ma- Kéttinh. Đây đều là những biện pháp mà muốn thực hiện, đòi hỏi phải có sự giúp sức của Nhà nước, sự vào cuộc của các nhà nghiên cứu, các nghệ sĩ... và cả sự giúp đỡ của các "Mạnh Thường Quân".

Đổi lại, sự phát triển của xã hội cũng đòi hỏi các đơn vị múa rối phải tự đổi mới mình, tập trung đầu tư, dàn dựng các tiết mục, vở diễn có chất lượng. Nói như PGS, TS Phạm Duy Khuê là "Biết quên đi những công thức cũ để tự do sáng tạo ra những cấu tứ mới kết hợp bởi nhiều dạng khác nhau, không nhất thiết phải theo hồi hay màn". Tất nhiên, mọi sáng tạo đều phải xuất phát trên nguyên tắc kế thừa, phát huy những giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật múa rối truyền thống, sao cho những tác phẩm múa rối vừa có hơi thở nhịp sống đương đại và giàu giá trị nhân văn, vừa thấm đẫm bản sắc văn hóa dân tộc.

II. Giải pháp bảo tồn, phát huy

Vấn đề tài chính được hầu hết các tham luận đưa ra như một điều kiện tiên quyết để giải quyết tình trạng nghèo nàn kịch mục, con rối đơn điệu, thiếu đội ngũ kế cận, thiếu sự chuyên nghiệp trong hầu hết các khía cạnh của quy trình biểu diễn... Bên cạnh việc đề xuất sự hỗ trợ của Nhà nước, xã hội hóa các đơn vị biểu diễn, một số tham luận cũng thẳng thắn đề cập đến việc quy hoạch lại mạng

lưới biểu diễn này như: sáp nhập, thu gọn bộ máy nhân sự, giảm bớt số lượng các đơn vị nghiệp dư, giữ lại những đơn vị tinh lọc...

Nhà nghiên cứu Trần Trí Trắc cho rằng nghệ thuật múa rối nước độc nhất vô nhị của Việt Nam, đã và đang được thế giới biết đến như một “thương hiệu văn hóa”, “cần phải được nâng lên tầm sức mạnh mềm của quốc gia trong hội nhập quốc tế”. Theo hướng này, ông cho rằng cần phải có một sự đổi mới toàn diện trong tư duy, tổ chức và hoạt động của ngành. Phải hòa nhập vào một tổ chức thống nhất là Liên nhà hát múa rối nước Việt Nam, dưới hình thức xã hội hóa tiên tiến theo mô hình “nhà nước, nghệ sĩ, nhân dân, các công ty lữ hành du lịch cùng làm”. Nhà nghiên cứu còn chỉ rõ trong mô hình liên nhà hát này, có ba đơn vị nhà hát là nhà hát bảo tàng (giữ gìn, khai thác, bảo vệ, bảo tồn, bảo tàng... vốn cổ của nghệ thuật múa rối nước), nhà hát cách tân (đổi mới, nâng cao nghệ thuật múa rối nước phù hợp với quy luật phát triển của thế giới phẳng) và nhà hát thử nghiệm (dành cho những ý tưởng sáng tạo đột phá, làm cơ sở cho những tác phẩm mới của nhà hát cách tân).

Việc cải biến một số khía cạnh của nghệ thuật múa rối nước truyền thống cũng được đặt ra như một cách làm tăng thêm sức hấp dẫn với công chúng địa phương. Với đặc tính nhạy bén, năng động của người phương Nam, đoàn múa rối nước của Nhà hát nghệ thuật phương Nam lâu nay đã thử nghiệm thay phần âm nhạc đậm tính dân gian Bắc Bộ trong kịch mục của mình bằng các giai điệu phương Nam. Theo Giám đốc Nguyễn Đức Thế, nhà hát đã “chuyển hóa bộ môn nghệ thuật dân gian dân tộc này thành bản sắc phương Nam qua các vở diễn như: *Thánh Gióng, Truyền thuyết nàng Neaki, Một ngày ven đô...* Đặc biệt, vở *Cây tre trăm đốt* đã có đậm đặc các yếu tố như: đờn ca tài tử, cải lương. Bên cạnh đó, nhà hát còn có nhiều tìm tòi, cải tiến cho thủy đình con rối, cảnh trí, âm nhạc để khẳng định phong cách phía Nam trên các vở mới, tạo ra đặc sản Nam Bộ hóa trên nền tảng cổ truyền”. Nhạc sĩ Đào Đăng Hoàn, Cục phó Cục nghệ thuật biểu diễn, Bộ VH-TT-DL, cũng khuyến khích những tìm tòi thử nghiệm theo hướng kết hợp với văn hóa đặc sắc vùng miền địa phương. Múa rối nước được khởi thủy từ đồng bằng châu thổ sông Hồng với các làn điệu dân ca và hát chèo. Nhưng trong quá trình tiếp biến văn hóa, sự lan tỏa của nghệ thuật rối nước đến nhiều địa phương chứng tỏ sức hấp dẫn của nó với đông đảo công chúng

Sinh viên: La Quang Vũ - VH1801

trên mọi miền đất nước. Chính vì thế, rối nước không chỉ nên được nhìn nhận như một trò lạ hấp dẫn công chúng và du khách nhất thời mà nên được coi như một hình thức nghệ thuật *mở*, có thể kết hợp với đặc trưng nghệ thuật địa phương, từ âm nhạc, múa đến tạo hình.

Đào tạo khán giả cũng là phương cách được một số tham luận đưa ra nhằm hướng đến việc xây dựng các thể hệ công chúng hiện tại và tương lai của múa rối nước. Nghệ nhân Nguyễn Thế Nghi, trưởng phường rối nước Đào Thục (Hà Nội) đưa ra những con số so sánh như một nghịch cảnh: “Nước ta hiện có tới 90% cư dân nông nghiệp, vẫn hàng ngày tiếp xúc với ao hồ, sông nước ruộng đồng, quá quen thuộc với môi trường nước nhưng cũng thật khó hiểu là có đến hơn 90% người dân trong số hơn 90 triệu người Việt Nam vẫn chưa có cơ hội xem múa rối nước”. Theo TS Lê Thị Thu Hiền, Vụ phó Vụ đào tạo, Bộ VH-TT-DL, việc đào tạo khán giả nên được coi là một trong nhiều giải pháp đồng bộ có tính lâu dài trong việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật múa rối nước. Chính vì thế, “cần nghiên cứu, đưa kiến thức, nội dung nghệ thuật múa rối nước vào chương trình giáo dục học đường”, giúp học sinh phổ thông hiểu và dần dần yêu quý, có cảm xúc thẩm mỹ với nghệ thuật này. Từ thực tế làm nghề, nghệ nhân Trần Thị Thân, trưởng phường rối Nghĩa Hưng, Nam Định, cho rằng, khán giả địa phương của múa rối nước chủ yếu là thiếu nhi và các cụ già, “đây là lực lượng khán giả tiềm năng dồi dào nhưng kinh tế ít, sức khỏe kém, không đi xa được”. Theo bà, “Bộ VH-TT-DL kết hợp với Bộ GDĐT xây dựng đề án đưa múa rối nước vào biểu diễn tại các trường tiểu học, đưa về làng xã để các cụ cao tuổi, người thu nhập thấp có điều kiện được xem bộ môn nghệ thuật này”.

Sự phát triển hiện đại của khoa học công nghệ và nhu cầu giải trí mới trong xã hội đương thời luôn đặt ra những vấn đề lớn trong việc bảo tồn các giá trị nghệ thuật truyền thống. Vai trò của các bộ môn nghệ thuật này đối với việc gìn giữ bản sắc văn hóa là vô cùng quan trọng. Làm thế nào để có được một sự hài hòa, cân bằng giữa việc giữ gìn tinh hoa vốn cổ, phát huy được các giá trị của chúng trong cuộc sống đương đại là câu hỏi không dễ dàng. Chúng ta từng đối diện với nguy cơ *mất chiều chèo* truyền thống khi các đội chèo địa phương tan rã, các đoàn chèo chuyên nghiệp ra sức cải biên, tăng cường tính hiện đại cho các vở diễn, đến mức sao lãng việc tập luyện giữ gìn vốn cổ. Ca trù có nguy

cơ thất truyền. Dân ca quan họ thì bị biến tướng do không gian nông nghiệp, nông thôn bao chứa nó đã và đang dần biến mất. Nghệ thuật tuồng cũng đối diện với nguy cơ sẽ không còn các thế hệ nghệ sĩ tài năng, lưu giữ được tinh túy của bộ môn này... Hiện nay, nghệ thuật múa rối nước Việt Nam cũng đứng trước những thách thức quá lớn trong việc gìn giữ, bảo tồn, phát triển trong cuộc sống của công chúng đương đại trong và ngoài nước.

Mọi giải pháp nhằm cải thiện tình hình *tồn tại hay không tồn tại* của các bộ môn nghệ thuật truyền thống sẽ luôn mang tính tình thế, tạm thời nếu hạt nhân cốt lõi của công cuộc này là con người không còn tình yêu thực sự với nghề. Một nhà nghiên cứu rối nước đích thực như cụ Nguyễn Huy Hồng, từ bỏ cuộc sống yên ổn ở nội thành Hà Nội để về quê Phú Xuyên (Hà Tây trước đây), mở Trung tâm Thực nghiệm Múa rối, ngay trên mảnh đất hơn 500m² của gia đình, bao gồm cả bảo tàng, thủy đình, thư viện, lớp học, với hàng trăm, hàng ngàn hiện vật con rối, tài liệu, ảnh chụp, sách vở chỉ liên quan đến rối. Nếu thiếu tình yêu nghệ thuật và động lực tự thân thì không một nguồn tài trợ nào đủ kích thích ông gắn bó với công việc lặng thầm, tốn kém này.

Hy vọng rằng hội thảo về bảo tồn và phát triển nghệ thuật rối nước trong thời kỳ hội nhập như một cú hích cho những người yêu nghề tiếp tục yêu nghề hơn nữa, cùng nhau tìm cách tháo gỡ các khó khăn trước mắt, để con đường bảo tồn, phát huy bộ môn nghệ thuật này thêm rộng mở.

Tại Hải Phòng hiện chỉ còn 2 cơ sở biểu diễn nghệ thuật múa rối nước là Đoàn Nghệ thuật múa rối Hải Phòng và Phường rối Nhân Hòa (xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo). Đoàn Rối Hải Phòng đang từng ngày “lặn lội” sinh nhai, phường rối Nhân Hòa cũng đứng trước nỗi lo “thất truyền” vì không có người kế cận. Bởi thế, câu chuyện bảo tồn nghệ thuật rối nước luôn canh cánh trong lòng những người nghệ nhân, diễn viên trong nghề.

“Lặn lội” sinh nhai

Một ngày cuối tháng 10, nghe tin có đoàn khách Pháp đến tham quan đình và thưởng “rối”, những người nông dân hồi hải trút bỏ chiếc áo nâu sòng để trở thành nghệ sĩ. 3 nghệ nhân điều khiển rối bó toàn thân trong bộ quần áo nhựa chuyên dụng lội xuống hồ chuẩn bị hậu trường... Trên bờ, người chuẩn bị nhạc cụ, người chỉnh âm thanh, người bê ghế nhựa xếp cho khách ngồi. Chốc chốc,

vài vị khách lại giật mình bởi âm thanh rè rè chói tai của chiếc loa cũ. Khoảng 20 phút sau, tiếng nhạc tiếng nhị, tiếng kèn réo rắt nổi lên, tiếng trống thì thùng giục giã, những con rối ngộ nghĩnh lắc lư “vén màn” đi ra và nhảy múa trên mặt nước. Một loạt tiết mục được biểu diễn như "Đơm cá", "Tát nước", "Cày bừa", "Bơi chèo người", "Chọi trâu"...

Nhộn nhịp là thế, song bức tranh tổng thể về màn biểu diễn nghệ thuật dân tộc lại chưa đáp ứng kỳ vọng người xem. Nhà thủy đình xây dựng từ năm 1994 xuống cấp xập xệ, mái đình có nhiều vết nứt trơ lõi sắt. Nước hồ nhuộm màu xanh đen, ô nhiễm. Hệ thống loa đài, nhạc cụ lạc hậu nên những làn điệu quan họ nghe không còn mượt mà, da diết; lời thoại nhân vật nghe lồm bồm câu được, câu không. Thêm vào đó, “rối” có kích thước quá nhỏ so với sân khấu, người xem không nhìn rõ sự chuyển động linh hoạt trong hình thể của chú rối, làm giảm sự tinh tế, độc đáo của loại hình nghệ thuật này. Chị A-phi-đa 45 tuổi, đến từ thành phố Lyon cho biết, quê hương chị là nơi khai sinh ra nghệ thuật múa rối tay Guignol đặc trưng của nước Pháp, nên chị hào hứng đến thăm và tìm hiểu nghệ thuật múa rối nước của Việt Nam. Các chú rối và cách biểu diễn của người Việt Nam rất sinh động và độc đáo. Tuy nhiên, thực sự chị xem, nghe không hiểu gì do âm nhạc hơi nhanh, nội dung vụn vặt, không liên kết được.

Ông Trần Đức Thịnh 70 tuổi, nhạc công kéo nhị chia sẻ: “Trừ chi phí, sau buổi diễn mỗi người được 30- 40 nghìn đồng tiền công. Tháng cũng chỉ có đôi ba suất diễn, sao đủ chi phí đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng biểu diễn. Thành viên Phường Rối bươn trải đủ nghề với đồng ruộng, chăn nuôi, buôn bán để duy trì cuộc sống”.

Tại Đoàn Nghệ thuật múa Rối Hải Phòng, các diễn viên múa rối chuyên nghiệp cũng “lặn lội” sinh nhai với nghề. Trụ sở Đoàn Rối Hải Phòng tại Nhà hát sông Cấm nay dành phân nửa làm địa điểm cho thuê bán cà phê. Các hàng bán xe đạp, xe máy điện dựng xe tràn lan phía trước nhà hát. Thậm chí, nhiều người dân còn không biết Đoàn Rối Hải Phòng hiện vẫn trong Nhà hát sông Cấm điều hui. Hiện hoạt động của đoàn rối chỉ cầm chừng với vài ba suất diễn. Do cơ sở vật chất tại Nhà hát Sông Cấm không phù hợp với nghệ thuật múa rối nước, nên hiện Đoàn biểu diễn múa rối nước chủ yếu tại đình Hàng Kênh phục vụ khách du lịch và trong các dịp lễ hội giới thiệu tới người dân địa phương.

Giữ “hồn cốt dân tộc”

Trên thực tế, trong những năm qua, chính quyền địa phương, các ban ngành liên quan có nhiều nghiên cứu và không ít cuộc tọa đàm, hội thảo về việc bảo tồn loại hình nghệ thuật độc đáo này. Như việc quy hoạch Phường Rối Nhân Hòa là một trong những điểm thuộc tuyến du lịch “du khảo đồng quê”, hay việc khôi phục không gian văn hóa sân đình, khôi phục đình Hàng Kênh trở thành địa chỉ sân khấu múa rối nước của Đoàn Rối Hải Phòng nhằm đem “rối” đến gần công chúng cũng chưa đem lại hiệu quả thiết thực.

Trưởng Phường Rối Nhân Hòa Trần Văn Phước tâm sự: Tuyến “du khảo đồng quê” hoạt động không hiệu quả. Từ lâu, khách nước ngoài tới thăm quan do các doanh nghiệp lữ hành chủ động liên hệ với Phường Rối, không qua tuyến và các cấp chính quyền. Do đó, hoạt động của phường không thường xuyên. Hiện cả phường có 16 diễn viên đều là nông dân, người trẻ nhất ngoài 40 tuổi. Trong khi lớp trẻ chẳng thiết tha gì với nghề cha ông truyền lại, bởi thu nhập mỗi buổi diễn kéo dài mấy giờ khá cực nhọc chỉ được vài ba chục nghìn đồng. Chưa kể đến việc theo nghề đòi hỏi kỳ công, học lời, học làn điệu hát, học nghệ thuật điều khiển con rối... Ông Phước thở dài: “Với đà này, chỉ 5 năm nữa Phường Rối ngừng hoạt động”.

Quyền Trưởng Đoàn Rối Hải Phòng, NSƯT Đỗ Thế Ban phân tích, để bảo tồn và phát huy nghệ thuật múa rối nước truyền thống, cũng như xây dựng đội ngũ kế cận, cần có kế hoạch lâu dài từ các ban, ngành chức năng. Trước hết, mỗi người nghệ sĩ cần sống được với nghề. Như vậy, “rối” cần nhiều đất diễn. Để có nhiều suất diễn, đưa rối đến với người xem, cần sự đầu tư từ cơ sở vật chất, quảng bá tuyên truyền, xúc tiến du lịch... Điều này đòi hỏi sự đầu tư dài hơi, có kế hoạch từ các ban, ngành chức năng. Nếu để các đoàn nghệ thuật tự “ngụp lặn” trong cơ chế thị trường hiện nay, việc tồn tại và duy trì là rất khó.

Gắn du lịch với việc bảo tồn và phát triển nghệ thuật dân tộc là hướng đi đúng đắn của các ngành chức năng. Tuy nhiên, các ngành chức năng cần quyết liệt hơn nữa trong việc tạo cơ chế đầu tư, xúc tiến du lịch. Bên cạnh đó, việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật rối sao cho xứng “hồn cốt dân tộc” mới là điều thực sự khiến nhiều người trăn trở. Điều này cần cái tâm và sự cống hiến hết mình của các nghệ sĩ.

III. Nhận xét, đánh giá, kiến nghị:**1. Nhận xét**

Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng là một trong những đoàn dẫn đầu về biểu diễn nghệ thuật của Hải Phòng luôn đi đầu trong lĩnh vực sáng tạo cách thức biểu diễn trên sân khấu . Có nhiều cơ hội để lưu diễn tại các nước trên toàn thế giới cũng là để quảng bá con người dân tộc Việt Nam , những lễ hội đặc sắc được gói ghém trong những con rối mà các nghệ sĩ đã dày công sáng tạo và tập luyện để mang đến cho khán giả cũng như các bạn bè năm châu những tiết mục đặc sắc nhất .

2. Đề xuất , góp ý , kiến nghị

Là một trong những nghệ thuật biểu diễn dân gian lâu đời nên cần được bảo tồn và giữ được nét truyền thống . Trong những tiết mục hầu hết điều có sự hòa hợp với cảnh vật cũng như âm thanh ánh sáng chuyên nghiệp . Một số thứ còn tồn đọng là độ tập trung không được cao , vấn đề thời gian chưa được chính xác lắm

IV. Tiềm năng phát triển của nghệ thuật dân gian với hoạt động du lịch

1. Khái niệm

Nghệ thuật dân gian truyền thống Văn hoá là tất cả những gì do con người sáng tạo nên và mang dấu ấn con người. Có rất nhiều những khái niệm khác nhau về “Văn hóa dân gian”. Theo tác giả Đinh Việt Nam trong bối cảnh văn hóa Đông Nam Á” cho rằng: Thuật ngữ “Văn hóa dân gian” được hiểu theo hai nghĩa : nếu hiểu theo nghĩa rộng thuật ngữ quốc tế “Folk Culture”, cũng nếu như được hiểu theo nghĩa hẹp thì tương đương với thuật ngữ quốc tế “Folklore”.

Trước hết, hiểu theo nghĩa rộng: Văn hóa dân gian tức “Folk Culture” bao gồm toàn bộ văn hóa vật chất và tinh thần của dân chúng. Đó là phương thức sản xuất ra của cái vật chất, từ phương pháp, công cụ đến quy trình cung nghệ (technologic) của mọi ngành sản xuất: nông nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp, dịch vụ xã hội... Đó là sinh hoạt vật chất phương tiện trong việc ăn, mặc, ở, đi lại, chữa bệnh... Đó là mọi mặt của phong tục, tập quán gắn với các tổ chức của các cộng đồng người từ nhỏ tới lớn Đó là mọi mặt sinh hoạt như học tập, dạy nghề, giải trí, vui chơi, văn nghệ, hội hè, thị hiếu, tín ngưỡng, tôn giáo... Đó là tri thức về tự nhiên cũng như về xã hội của dân chúng, như các tri thức liên quan tới kỹ thuật, kỹ xảo, ngành nghề liên quan tới môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Đó là tình cảm, tư tưởng, quan niệm về đạo đức, nhận thức thế giới, về nhân sinh, về mối quan hệ giữa con người và thế giới.

Tìm hiểu Văn hóa dân gian theo nghĩa hẹp, tức là “Folklore”. Folklore chính là “Folk Culture” được tiếp cận dưới góc độ thẩm mỹ. Núi một cách khác, “Folklore” chính là những phần nào mang tính thẩm mỹ trong “Folk Culture”, bởi vì không phải tất cả các hiện tượng trong “Folk Culture” đều mang tính thẩm mỹ.

Khi nói đến “Folklore” (tức Văn hóa dân gian hiểu theo nghĩa hẹp), người ta thường nghĩ ngay đến các tác phẩm Văn học nghệ thuật dân gian: tục ngữ, ca dao, dân ca, dân nhạc, dân vũ, trò chơi dân gian, sân khấu dân gian, tác phẩm trang trí dân gian... Nhưng “Folklore” cũng bao gồm các sinh hoạt văn hóa dân gian, tức các hoạt động liên quan tới việc tổ chức sáng tác hoặc biểu diễn các loại tác phẩm trên. Các sinh hoạt văn hóa dân gian thường gắn với những tập quán, phong tục nhất định (lễ hội, thờ cúng, tín ngưỡng...). Trong đó hội lễ dân gian quan trọng nhất, trong lễ hội có thể thấy tất cả các yếu tố của “Folklore”, từ

tập quán, phong tục, thể lệ tổ chức, các sinh hoạt văn hóa và nghi lễ và vui chơi giải trí cho đến điều kiện môi trường cần thiết cho việc sáng tạo và biểu diễn các tác phẩm văn học, văn hóa nghệ thuật dân gian.

Ngoài ra, “Folklore” cũn bao gồm các hiện tượng và các vật phẩm của đời sống xã hội ngày thường trong đó tính chất ích dụng lại kèm theo tính chất thẩm mỹ. Các hiện tượng và các vật phẩm ấy là các sinh hoạt văn hóa văn nghệ, các tác phẩm văn hóa – văn nghệ, chúng rất có ích ở chỗ đáp ứng cho nhu cầu tinh thần của con người

Tóm lại, “Văn hóa dân gian theo nghĩa hẹp (tức “Folklore”) bao gồm tất cả các hiện tượng và các vật phẩm trong văn hóa dân gian theo nghĩa rộng (tức là Folk Culture) mà có tính thẩm mỹ. Tính thẩm mỹ này có thể cũng gắn chặt với tính ích dụng trực tiếp đối với đời sống ngày thường hoặc là đó thể hiện một cách tương đối độc lập trong các tác phẩm văn hóa, văn học và nghệ thuật.

Trong bài “Folklore Việt Nam, trữ lượng và viễn cảnh”, giáo sư Trần Quốc Vượng cũng đó mở rộng quan niệm: “Nói Folklore là nói mọi tổng thể sáng tạo, mọi thành tựu của văn hóa dân gian ở mọi nơi, trong mọi thời và mọi thành phần dân tộc đang hiện tồn trên lãnh thổ Việt Nam... Sáng tạo dân gian mọi lĩnh vực đời sống từ đời sống làm ăn thường ngày (ăn, mặc, ở, đi lại) đến đời sống ăn chơi, buông thả

Do đó, những loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống cụ thể được hiểu theo nghĩa hẹp của văn hóa dân gian tức “Folklore”. Đặc biệt, nghệ thuật dân gian truyền thống có mối quan hệ gắn bó mật thiết với mọi mặt sinh hoạt vật chất và tinh thần của nhân dân trong toàn bộ lịch sử và là tiếng nói trực tiếp của họ. Nghệ thuật dân gian truyền thống cũng chính là bộ bách khoa toàn thư vĩ đại. Nơi kết tinh tri thức và tài năng, tư tưởng của nhân dân. Với chúng ta nghệ thuật dân gian truyền thống cũng giúp phần nhận đúng đắn, toàn diện về nhân dân và lịch sử đất nước . Nghệ thuật dân gian truyền thống cũng là cội nguồn, nuôi dưỡng nền văn hóa dân tộc.

1.2 Vai trò của nghệ thuật dân gian truyền thống trong hoạt động du lịch

Văn hoá - nghệ thuật Hải Phòng trong quá trình hình thành và phát triển cũng đã góp phần xây dựng lên bản lĩnh của người Việt. Đến khi đế quốc phong kiến phương Bắc xâm lược nước ta nó đó trở thành sức mạnh kết cố cộng đồng,

duy trì và phát triển bản lĩnh dân tộc trong quá trình đấu tranh bảo vệ đất nước, đã nuôi dưỡng ngọn lửa đấu tranh của quân, dân Đại Việt. Ngày nay, những giá trị độc đáo ấy lại có những đóng góp to lớn vào kho tàng văn hoá nghệ thuật dân gian tạo nên sự phong phú và đặc sắc mang đậm bản sắc dân tộc. Trong các làng quê ở Hải Phòng hiện nay các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống vốn sống động, sinh sôi, nảy nở và trở thành tập tục bất biến trong sinh hoạt văn hoá tinh thần của người dân: lễ hội, các trò chơi dân gian,... thể hiện thế giới quan, tư tưởng, tình cảm của người dân lao động. Những di sản văn hoá này là thành quả của quá trình “khai sông lấn biển” và truyền thống chống giặc ngoại xâm của vùng An Biên xưa, chúng còn tồn tại và phát triển đến nay cũng là kết quả của quá trình bảo lưu giữ gìn và đấu tranh với các thế lực phong kiến của ông cha ta.

Việc nghiên cứu, bảo tồn và khôi phục các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống không còn là trách nhiệm của riêng ai mà nó thuộc về tất cả các ngành, các cấp, người dân địa phương và những người làm công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch. Hiện nay, một số loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống tiêu biểu đã được khai thác phục vụ cho hoạt động du lịch và đang là đối tượng có sức Thu hút rất lớn đối với du khách trong chương trình du lịch văn hoá.

Các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống đã làm phong phú thêm bản sắc văn hoá trong các tour du lịch thăm quan thành phố. Hiện nay, Sở Văn hoá Thể thao Hải Phòng đang triển khai củng cố tour du lịch như tour: Du khảo đồng quê, tour du lịch nội thành, tour Hải Phòng - Thuỷ Nguyên, giúp cho các chương trình du lịch Hải Phòng phong phú, hấp dẫn khách du lịch hơn thúc đẩy sự giao lưu, hợp tác quốc tế, mở rộng sự hiểu biết, tình hữu nghị giữa các dân tộc, thụng qua đó làm cho những con người sống ở các quốc gia, vừng lãnh thổ khác nhau hiểu biết và xích lại gần nhau hơn.

1.2.1 Vai trò của nghệ thuật dân gian truyền thống trong hoạt động du lịch ở Hải Phòng

Văn hoá - nghệ thuật Hải Phòng trong quá trình hình thành và phát triển cũng đã góp phần xây dựng lên bản lĩnh của người Việt. Đến khi đế quốc phong kiến phương Bắc xâm lược nước ta nó đó trở thành sức mạnh kết cố cộng đồng,

duy trì và phát triển bản lĩnh dân tộc trong quá trình đấu tranh bảo vệ đất nước, đã nuôi dưỡng ngọn lửa đấu tranh của quân, dân Đại Việt. Ngày nay, những giá trị độc đáo ấy lại có những đóng góp to lớn vào kho tàng văn hoá nghệ thuật dân gian tạo nên sự phong phú và đặc sắc mang đậm bản sắc dân tộc. Trong các làng quê ở Hải Phòng hiện nay các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống vốn sống động, sinh sôi, nảy nở và trở thành tập tục bất biến trong sinh hoạt văn hoá tinh thần của người dân: lễ hội, các trò chơi dân gian,... thể hiện thế giới quan, tư tưởng, tình cảm của người dân lao động. Những di sản văn hoá này là thành quả của quá trình “khai sông lấn biển” và truyền thống chống giặc ngoại xâm của vùng An Biên xa, chúng còn tồn tại và phát triển đến nay cũng là kết quả của quá trình bảo lưu, giữ gìn và đấu tranh với các thế lực phong kiến của ông cha ta.

Việc nghiên cứu, bảo tồn và khôi phục các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống không còn là trách nhiệm của riêng ai mà nó thuộc về tất cả các ngành, các cấp, người dân địa phương và những người làm công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch. Hiện nay, một số loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống tiêu biểu đã được khai thác phục vụ cho hoạt động du lịch và đang là đối tượng có sức thu hút rất lớn đối với du khách trong chương trình du lịch văn hoá.

Các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống đã làm phong phú thêm bản sắc văn hoá trong các tour du lịch thăm quan thành phố. Hiện nay, Sở Văn hóa Thể thao Hải Phòng đang triển khai củng cố các tour du lịch như tour: Du khảo đồng quê, tour du lịch nội thành, tour Hải Phòng - Thủy Nguyên, giúp cho các chương trình du lịch Hải Phòng phong phú, hấp dẫn khách du lịch hơn. Giúp phân xây dựng du lịch Hải Phòng trở thành ngành kinh tế trọng điểm của thành phố.

Phải kể đến những chuyên đi lưu diễn của Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng biểu diễn thành công tại một số nơi ở Mỹ năm 1992, Pháp năm 2008 , Hàn Quốc năm 2009được người xem hoan nghênh nhiệt liệt. Khách du lịch có nhu cầu xem múa rối, Đoàn luôn sẵn sàng tổ chức phục vụ.

Và mới đây rất vinh dự cho Đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng được Tổng cục Du lịch Việt Nam mời đi biểu diễn để quảng bá du lịch Việt Nam cho các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Và kể đến tiếp theo là múa rối Bảo Hà còn hai phường rối. Một phường rối cổ truyền hoạt động từ năm 1921, trải qua nhiều biến động thăng trầm phường rối đã vượt qua những khó khăn để đứng vững và lưu truyền và cho đến ngày hôm nay. Một phường rối khác do những người có tâm huyết và yêu nghề muốn lưu giữ nghề rối, đứng đầu là ông trưởng Ban văn hoá xã. Những giá trị văn hoá truyền thống đó đã, đang và sẽ được bảo lưu sâu đậm trong đời sống của nhân dân, đây là một yếu tố tích cực cần được trân trọng và khích lệ.

Sự hấp dẫn và độc đáo khi xem múa rối cạn Bảo Hà là người xem người xem không thể thấy được que rối điều khiển bởi nó được giấu kín trong tay áo của con rối, các nghệ nhân điều khiển khéo léo che dấu bí mật riêng của mình vừa tạo ra sự tò mò, thích thú cho người xem vừa bảo vệ được bí quyết điều khiển của phường rối.

Để diễn được tuồng bằng con rối cạn (rối que) của phường rối Bảo Hà cần phải có nhiều khâu, trong đó khâu đầu tiên phải tạo hình con rối phù hợp với vũ đạo tuồng (khâu quan trọng, tạo sự khác biệt với các loại hình múa rối trên các nền nhạc khác). Có nghĩa là ngoài việc vẽ mặt, chọn trang phục, binh khí cho con rối giống như các diễn viên tuồng thật, thì việc tạo hình tay cho con rối độ dài phải đúng kích cỡ, các khớp nối phải linh hoạt nhưng chắc khỏe, các que điều khiển phải được giấu kín. Có như vậy khi điều khiển con rối mới theo được các làn điệu tuồng, tạo nên sức hấp dẫn đối với người xem. Khâu thứ hai là buồng diễn rối. Buồng diễn rối phải có phong tiền (phông che người diễn) và phông hậu (phông cảnh diễn). Hình vẽ tròn phụng tiền phải thể hiện được tư tưởng của vở diễn (đoạn diễn), phông hậu thể hiện được không gian, thời gian của từng màn diễn.

2 Tình hình khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống ở Hải Phòng cho hoạt động du lịch

2.1 Tình hình hoạt động du lịch Hải Phòng

Tiền thân của Sở du lịch Hải Phòng là Phòng Giao Tế trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, được thành lập năm 1955 với nhiệm vụ ban đầu là đón tiếp

và phục vụ, thủy thủ đến làm việc và tham quan tại Hải Phòng. Trong thời gian này hoạt động du lịch của thành phố Hải Phòng còn rất mờ nhạt, do hậu quả tàn phá của thời Pháp thuộc để lại. Điểm du lịch tham quan lúc này chủ yếu là Cát Bà và Đồ Sơn.

Mặc dù ra đời muộn nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của thành phố, Tổng cục Du lịch, sự ủng hộ, phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa các Sở, ban, ngành và địa phương cùng sự nỗ lực phấn đấu trong suốt chặng đường hơn 10 năm hình thành và phát triển du lịch Hải Phòng đã từng bước vượt qua những khó khăn, thử thách để khẳng định vị trí, vai trò của ngành trong sự phát triển kinh tế xã hội của toàn thành phố. Nghị quyết 20/Nghị Quyết - Thường Vụ ngày 25/1/1995 của Ban Thường vụ thành ủy đã xác định “Du lịch là ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của thành phố”.

Tháng 5 năm 2008 Sở Du lịch Hải Phòng được xác nhập với Sở Văn hóa Thông tin thành Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch Hải Phòng. Qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, Du lịch Hải Phòng đã có những kết quả rất khả quan.

*** *Kết quả của hoạt động kinh doanh:***

Qua 4 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 09 - Nghị quyết /Trung ương, du lịch Hải Phòng đã chủ động phối hợp với các cấp, các ngành và các tỉnh thành phố bạn, tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế và đã đạt được những kết quả khả quan, là tiền đề để phấn đấu đến năm 2020 Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch vùng Duyên Hải Bắc Bộ.

Giai đoạn 2006 - 2009, tốc độ tăng bình quân chung của khách du lịch chỉ đạt 10, 84% năm, trong đó khách du lịch quốc tế chỉ đạt 1, 6% năm, các chỉ tiêu đều thấp hơn nhiều so với Nghị Quyết đề ra là đến năm 2010, khách du lịch tăng bình quân trên 18, 5% năm, trong đó khách quốc tế tăng 20, 5% năm. Tốc độ tăng trưởng khách du lịch trong những năm qua có xu hướng chững lại do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh chính trị,... đã làm cho khả năng chỉ tiêu và nhu cầu đi tham quan du lịch, đặc biệt là du lịch quốc tế giảm hẳn.

*** *Công tác quy hoạch, đầu tư***

Việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch từ nguồn vốn ngân sách trong những năm qua là động lực Thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài

nước tham gia đầu tư kinh doanh du lịch. Từ năm 2006 đến nay, có 04 dự án đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách với số vốn đầu tư là 57,787 tỷ đồng, 03 dự án đầu tư du lịch thuộc nguồn vốn ngoài ngân sách, với tổng mức vốn đầu tư lên tới 344,955 tỷ đồng, 06 dự án do nước ngoài đầu tư với tổng vốn là 730, 25 triệu USD.

Thành phố chỉ đạo ngành du lịch phối hợp với Viện nghiên cứu phát triển du lịch điều tra tổng tài nguyên du lịch trên địa bàn thành phố và xây dựng Đề cương - đề án phát triển du lịch huyện Kiến Thụy giai đoạn 2009 - 2015. Chỉ đạo các ngành liên quan kịp thời trả lời các doanh nghiệp về các dự án liên quan tới quy hoạch du lịch.

**** Quản lý cơ sở lưu trú, lữ hành và vận chuyển:***

Về hoạt động lưu trú: Đến nay, trên địa bàn thành phố có 214 cơ sở lưu trú dịch vụ với 5.933 phòng, trong đó có 106 khách sạn được xếp hạng. Qua thẩm định lại các cơ sở lưu trú du lịch cho thấy, nhiều khách sạn đã tích cực đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật nên đã giữ được hạng đã xếp, đặc biệt có khách sạn được nâng hạng sao. Bên cạnh đó cũng có những khách sạn xuống hạng do chuyển đổi chủ quản lý kinh doanh, không kịp thời đầu tư nâng cấp để phục vụ tốt các đoàn khách đến tham quan thành phố.

Về hoạt động lữ hành: Trong 4 năm qua, du lịch Hải Phòng đón được 18 chuyến tàu khách đến bằng đường biển với 3.535 du khách: từ 01/01 - 31/5/2007 đón được 314 lượt chuyến bay tuyến Hong Kong/Macao - Hải Phòng với 24.409 lượt khách, bổ sung thêm 05 doanh nghiệp lữ hành quốc tế nâng tổng số đơn vị hoạt động lữ hành quốc tế trên địa bàn thành phố lên 13 doanh nghiệp, cấp và đổi 33 thẻ hướng dẫn viên du lịch, nâng tổng số hướng dẫn viên được cấp thẻ là 150 hướng dẫn viên và đào tạo được trên 30 thuyết minh viên điếm. Nhìn chung, do năng lực kinh doanh của các công ty lữ hành hải Phòng còn yếu nên mới khai thác mạnh được khách du lịch nội địa và việc chủ động đón khách inbound, outbound cũng nhiều hạn chế.

Về hoạt động vận chuyển khách: Trên địa bàn thành phố hiện nay có trên 500 ô tô 9 từ 4 - 47 chỗ) phục vụ khách du lịch và 09 tàu vận chuyển khách tuyến Hải Phòng - Cát Bà - Hải Phòng. Ngoài ra, 79 chiếc (Cát Bà 71 chiếc, Đồ Sơn 8 chiếc) tàu vỏ gỗ phục vụ khách tham quan vịnh. Trên địa bàn thành phố

cũng có 28 hãng taxi và 3 hãng Xe buýt nối trung tâm thành phố với khu du lịch Đồ Sơn và nhiều điểm khác của thành phố, đáp ứng khá tốt nhu cầu đi lại của du khách đến tham quan thành phố.

2.2 Hiện trạng khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống ở Hải Phòng cho hoạt động du lịch

Tại Việt Nam, kinh doanh du lịch nói Chung và kinh doanh lữ hành nói riêng còn non trẻ so với nhiều quốc gia. Ngành du lịch Việt Nam thực sự có cơ hội phát triển trong những năm cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX. Cùng với sự đổi mới của đất nước, ngành du lịch đã có những thành công bước đầu để chứng tỏ nó là một ngành kinh tế tổng hợp quan trọng. So với một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam có đầy đủ các điều kiện chung và riêng, có lợi thế so sánh để phát triển du lịch. Song kết quả kinh doanh và sự phát triển của ngành du lịch Việt Nam chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế so sánh của Du lịch Việt Nam. Một trong những nguyên nhân chính là bộ phận kinh doanh lữ hành chưa được đánh giá đúng mức, chưa thể hiện được vai trò của nó trong ngành. Các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành ở Việt Nam phần nhiều có qui mô hết sức nhỏ bé năng lực kinh doanh yếu trong ngành kinh doanh có tính toàn cầu cao, môi trường kinh doanh thường xuyên biến động.

Trong xu thế mở cửa của nền kinh tế đất nước và hội nhập quốc tế về kinh tế cũng có sự giao lưu tiếp xúc, tìm hiểu về nền văn hoá, con người, phong tục tập quán, giữa các quốc gia, dân tộc. Trong mắt bạn bè quốc tế, Việt Nam luôn là điểm đến an toàn và hấp dẫn. Sự hấp dẫn chỉ bởi những cảnh quan ngoạn mục, những di tích lịch sử giàu truyền thống, bởi tính cách thân thiện và nồng hậu của con người nơi đây mà sự hấp dẫn còn thể hiện qua những giá trị: chân, thiện, me của đời sống văn hoá tinh thần mang đậm chất dân gian - dân tộc, đó là sự hội tụ tinh hoa văn hoá nghìn năm kết tinh trong đó. Những đặc trưng văn hoá riêng biệt của mỗi vùng miền tạo nên sự đa dạng, phong phú trong kho tàng văn hoá nghệ thuật dân gian Việt Nam và đó cũng chính là yếu tố thu hút một lượng lớn khách du lịch từ mọi miền quốc gia trên thế giới.

Hải Phòng là thành phố có lịch sử hình thành từ rất sớm nên chứa đựng một nguồn di sản văn hoá phi vật thể vô cùng phong phú và độc đáo. Bên cạnh công tác bảo tồn, thành phố cũng đã cho phép các công ty du lịch khai thác các

loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống tiêu biểu của địa phương phục vụ cho du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, bước đầu là đưa nghệ thuật múa rối và các làng nghề truyền thống vào trong chương trình du lịch văn hoá.

Đối với nghệ thuật múa rối: Hiện nay, có Đoàn nghệ thuật múa rối chuyên nghiệp và hai phường múa rối cổ truyền: phường múa rối nước Nhân Hoà, phường múa rối cạn Bảo Hà (Vĩnh Bảo) đều được huy động để phục vụ cho du lịch. Đoàn biểu diễn nghệ thuật múa rối chuyên nghiệp là đại diện tiêu biểu cho cái nôi cổ truyền, có sự tiếp thu, nâng cao của phường múa rối dân gian.

Năm 2002 là mốc quan trọng đối với các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống trên địa bàn thành phố Hải Phòng, khi mà lần đầu tiên múa rối nước Hải Phòng đã có mặt và gây ấn tượng mạnh mẽ với nhân dân thành phố Hết nói riêng, nhân dân cả nước và khách du lịch quốc tế nói chung. Đoàn nghệ thuật múa rối nước Hải Phòng mang đến Festival Hết 2002 những tinh hoa văn hoá chất lọc của nghệ thuật múa rối thành phố cảng. Tại “Liên hoan nghệ thuật múa rối nước của 14 phường rối dân gian tại Festival Hết” năm 2004, múa rối nước Hải Phòng lại có dịp tái ngộ với nhân dân đất cố đô tham dự lần này là các nghệ sĩ, nghệ nhân múa rối nước của phường múa rối nước Nhân Hoà - một phường rối cổ truyền nhất còn tồn tại ở Hải Phòng. Việc đưa nghệ thuật múa rối nước truyền thống và các lễ hội lớn vào khai thác cho hoạt động du lịch là dịp để giới thiệu, quảng bá nghệ thuật múa rối nói riêng và cho các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống nói Chung đến với công chúng cả nước và khách du lịch quốc tế. Đồng thời, việc làm này đã trở thành hậu thuẫn cho những người làm công tác văn hoá, bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể của thành phố và phục vụ đắc lực cho việc khai thác các giá trị của chúng cho hoạt động du lịch.

*** Khó khăn**

- Sự quan tâm đầu tư chưa kịp thời, đồng bộ đó và đang hạn chế việc khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống cho sự phát triển du lịch.

- Chưa có sự đầu tư, hỗ trợ thoả đáng cho những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật.

- Nhiều loại hình nghệ thuật đó bị quên lãng, mai một, không còn giữ được giá trị nguyên bản và những nét đẹp nghệ thuật như xưa nữa.

- Tuyến đường 10 vào Bảo Hà đó bị xuống cấp trầm trọng 4 - 5 năm nay, các phương tiện vận chuyển đi lại rất khó khăn gây cản trở cho hoạt động du lịch trên địa bàn.

**** Những thành công***

Nằm trong đồng bằng châu thổ sông Hồng, tài nguyên du lịch nhân văn của Hải Phòng vừa hội tụ được những tinh hoa của dân tộc, lại vừa thể hiện được nét độc đáo của cư dân vùng biển “ăn sóng, nói gió”, đây là điều kiện thuận lợi để du lịch văn hóa Hải Phòng phát triển.

Trong những năm gần đây, du lịch văn hóa Hải Phòng đó có những bước phát triển mạnh, cú đúp giúp quan trọng vào sự phát triển Chung của ngành du lịch thành phố. Nhiều loại hình nghệ thuật dân gian đó được đưa vào khai thác phục vụ một số tour du lịch và trở thành sản phẩm du lịch văn hóa độc đáo, hấp dẫn thu hút được lượng khách lớn đến tham quan trong đó chiếm số đó là lượng khách du lịch quốc tế.

Sở du lịch Hải Phòng đó xây dựng được một số tour du lịch văn hóa - nghệ thuật, bước đầu đưa vào khai thác phục vụ nhu cầu khách du lịch như tour “Du khảo đồng quê”. Sở tiếp tục xây dựng các tour du lịch mới như “Tuyến Đồ Sơn - Kiến Thụy - Tiên Lãng”, “Tour du lịch Bến Nghê - Đảo Dâu”, Du lịch Bắc sông Cấm Thủy Nguyên - Hải Phòng,... Ngoài ra, thành phố cũn rất chú trọng công tác bảo tồn, tái tạo nguồn tài nguyên du lịch nhân văn với du lịch biển, du lịch sinh thái để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và giúp phần phát triển du lịch.

**** Hạn chế***

Tiềm năng tài nguyên du lịch nhân văn núi Chung và nghệ thuật dân gian truyền thống của Hải Phòng núi rừng phần lớn chưa được quan tâm, đầu tư, bảo vệ và khai thác hợp lý. Nên nhiều tài nguyên và một số loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống đó bị mai một, giảm đáng kể giá trị vốn quý của chung đặc biệt là các tài nguyên du lịch nhân văn như các di tích lịch sử - văn hoá, lễ hội, làng nghề, Ngoài ra có nhiều nguồn tài nguyên đang ở dưới dạng tiềm năng.

Sản phẩm du lịch đặc thù đặc biệt là các sản phẩm du lịch văn hóa mang tính đặc trưng của Hải Phòng cũng như các dịch vụ vui chơi giải trí , nhiều điểm

tham quan du lịch bị xuống cấp, chưa được tu bổ thường xuyên, kết cấu hạ tầng không đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch.

Tại các phường biểu diễn nghệ thuật dân gian truyền thống chưa có các sản phẩm đặc trưng như: tượng hình các con rối nhỏ, sách giới thiệu về vừng đất và quá trình phát triển nghệ thuật dân gian của địa phương, nên chưa có được nguồn doanh Thu khác từ khách du lịch.

Đội ngũ hướng dẫn viên cũng thiếu về số lượng và yếu về nghiệp vụ. Thuyết minh viên điểm mới bắt đầu đào tạo, chưa phát huy tốt tác dụng trong thực tế, tuyến bay quốc tế Hồng Kong/Ma Cao - Hải Phòng là tuyến du lịch hàng không đầu tiên trực tiếp được khách quốc tế của thành phố, nhưng cũng chỉ duy trì được hơn 01 năm.

Hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch chưa sâu rộng, chất lượng thấp, hình thức quảng bá chưa hấp dẫn - phong phú.

Lao động quản lý, lao động nghề tại cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên và nhất là thuyết minh viên tại điểm chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Hải Phòng là thành phố giàu tiềm năng du lịch, sự phong phú và đa dạng về các loại hình du lịch, nhất là du lịch văn hóa đó chứng minh điều đó. Tuy nhiên, việc khai thác các tiềm năng này phục vụ cho hoạt động du lịch cũng tồn tại nhiều hạn chế, chưa xứng với những giá trị to lớn mà các loại hình mang lại.

**** Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, yếu kém***

Nguyên nhân cũng nhiều, song nguyên nhân chủ yếu là: Sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp uỷ Đảng, chính quyền chưa thực sự quyết tâm ưu tiên, khuyến khích đầu tư phát triển du lịch, thành phố chưa có giải pháp hỗ trợ thiết thực mang tính đột phá để du lịch phát triển, các cấp, các ngành và phần lớn nhân dân nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của du lịch. Nhiều hộ kinh doanh và người dân ở các trung tâm du lịch chưa ý thức đầy đủ trách nhiệm của mình với môi trường cũng như văn hóa du lịch.

Một số hoạt động quảng bá - xúc tiến du lịch đó được triển khai nhưng chưa hoàn thành, chất lượng chưa cao, hình thức quảng bá chưa phong phú nguyên nhân là do thiếu và bị động về kinh phí cho hoạt động này nên không thể thực hiện được các chương trình dài hạn, sâu rộng ra nước ngoài.

CHƯƠNG III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP NHẪM KHAİ THÁC NGHỆ THUẬT MÚA RỐI CỐ HIỆU QUẢ CHO PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI HẢI PHÒNG

1. Một số giải pháp nhằm khai thác có hiệu quả các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống cho hoạt động du lịch.

1.1 Đầu tư, bảo tồn, khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống một cách bền vững và kết hợp với nhiều loại hình du lịch khác phục vụ phát triển du lịch.

Theo hội đồng du lịch và liên hiệp quốc tế (WTTC), Năm 1996 “Du lịch bền vững là đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu cho các thế hệ du lịch trong tương lai”. Do đó, việc khai thác nghệ thuật dân gian truyền thống phục vụ cho hoạt động du lịch cần đáp ứng các nhu cầu:

Thứ nhất: Khai thác phải đi đôi với việc bảo tồn, giữ nguyên bản sắc vốn có, không làm méo mó, biến dạng nét đẹp của tài nguyên du lịch nhân văn đó tồn tại. Các chính sách phù hợp, lôi kéo thu hút cộng đồng dân cư tham gia nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của họ.

Thứ hai: Quảng bá du lịch văn hoá phải đảm bảo đầy đủ thông tin, tránh sự nhầm lẫn về các tài nguyên du lịch. Ngoài ra, việc khai thác phát triển văn hoá phải góp phần bảo tồn giữ gìn văn hóa dân tộc. Do đó, hoạt động khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống gắn liền với hoạt động bảo tồn, gìn giữ và phát triển. Trước hết cần có sự quan tâm của thành phố, phối hợp các ban ngành liên quan đến hoạt động du lịch văn hoá từ thành phố đến cơ sở. Đồng thời tuyên truyền giáo dục người dân có ý thức, trách nhiệm trong việc giữ gìn, kế thừa và phát huy những giá trị đặc sắc của di sản trong môi trường văn hóa hiện đại. Do đó, những nỗ lực của các ngành, các cấp, doanh nghiệp là sự kết hợp chặt chẽ giữa ngành văn hóa và du lịch trong việc bảo tồn và khai thác lâu dài các di sản văn hoá phi vật thể được coi là giải pháp an toàn, hữu hiệu nhất.

Ngành văn hoá và du lịch cần xây dựng một kế hoạch chung nhưng cụ thể, chi tiết về việc tổ chức khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống để phục vụ cho hoạt động du lịch. Ngoài ra cần đưa ra các biện pháp để

nâng cao ý thức bảo tồn giá trị của các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống. Thành phố cần đưa ra những phương án bảo tồn cụ thể.

Trong thời gian tới nghệ thuật múa rối Việt Nam mà đại diện là nghệ thuật múa rối nước sẽ được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể thế giới. Vì vậy cần có sự quan tâm và đầu tư về mọi mặt nhất là về mặt kinh phí để nghiên cứu việc tạo hình con rối, đây là vấn đề quan trọng nhất đối với nghệ thuật múa rối dân gian Hải Phòng. Bởi nhiều khi các nghệ nhân có các ý tưởng dàn dựng lại những tích trữ cổ hoặc sáng tác vở diễn mang tính hiện đại nhưng họ không dám làm bởi đây là công việc mất nhiều công sức và tốn kém. Mặt khác, chúng ta cần đề cao nghệ thuật giá trị truyền thống bằng cách nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của nó, nhất là đối với thế hệ trẻ. Về phía người dân làm nghề nghệ nhân đôi khi cần có sự lao động nghệ thuật hăng say, không ngừng tìm tòi sáng tạo, phát hiện và khôi phục những trụ cổ đó mất hoặc bị thất lạc

Việc sưu tầm, nghiên cứu một cách bài bản các lời ca cổ của nghệ thuật hát Đúm, hát chèo, hát ca trù thường diễn ra lẻ tẻ chưa thành việc thường xuyên và có hệ thống tổ chức, đội ngũ những người sưu tầm cũng khiêm tốn. Vỡ vậy, công việc này cần được tiến hành có phương pháp khoa học và cần huy động sự tham gia của các nhà nghiên cứu, sưu tầm thuộc Hội liên hiệp văn hoá thành phố, Hội văn nghệ dân gian từ Trung Ương đến địa phương, các nhà hoạt động văn hoá - văn nghệ dân gian, các văn nghệ sĩ vào công tác sưu tầm, nghiên cứu. Khi tiến hành nghiên cứu, sưu tầm cần chú trọng việc “Khơi thông đầu nguồn”. Đó là việc khai thác vốn cổ cũn đọng lại ở những nghệ nhân cao tuổi, những nghệ nhân có trình độ điều luyện, các cụ già đó tham gia hát Đúm, hát chèo, hát ca trù,... nhiều năm. Việc sưu tầm không thể tiến hành một cách ồ ạt hay chỉ thực hiện một vài đợt rồi bỏ bẵng mà nên làm nhiều đợt, vào nhiều thời điểm khác nhau để có cơ hội so sánh, đối chiếu những tài liệu, bài bản và khuyếch độ chính xác giữa các bài bản.

Ngoài ra, có biện pháp khuyến khích sáng tác lời ca cho hát Đúm, hát chèo, hát ca trù. Bên cạnh hệ thống bài bản cổ truyền hoặc những bài ca theo phong cách cổ truyền “ngôn từ, thể thơ” để phù hợp với cuộc sống mới về tình cảm, cảm hứng về cuộc sống hiện tại. Sáng tác bài bản lời ca có thể dành cho mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp người dân nhưng nên khuyến khích những tác giả

trẻ, họ muốn chính là “chủ nhân” của hát Đúm, hát chèo, hát ca trù hôm nay và ngày mai. Tuy nhiên, trong quá trình sáng tác bài bản mới cần đặc biệt chú ý tới việc giữ gìn nguyên gốc làn điệu cổ truyền, phải thận trọng khi bổ sung các làn điệu dân ca khác vào quá trình diễn xướng để tạo sự kết hợp nhuần nhuyễn, hoà hợp giữa âm nhạc và ca từ, tránh tình trạng “làn điệu ngoại” làm “lu mờ” làn điệu gốc.

Hải Phòng là một thành phố giàu tiềm năng du lịch, những tiềm năng này không chỉ tập trung trong nội thành mà cũng có ở các huyện, thị quanh thành phố. Đây là một thế mạnh và cũng là điều kiện thuận lợi cho các cung ty lữ hành trên địa bàn thành phố tận dụng để xây dựng các công ty du lịch văn hóa: City tour, tour trọn gói và làm đa dạng hoá sản phẩm du lịch.

Sở du lịch đó phối hợp với nhiều cung ty lữ hành thử nghiệm và đưa vào thực hiện chương trình “Du khảo đồng quê” năm 1999. Tròn thực tế, một số doanh nghiệp kinh doanh lữ hành không thu hút được thị trường khách, nhất là thị trường khách quốc tế bởi chương trình du lịch của họ rất đơn điệu, không có sự kết hợp giữa các loại hình để tạo ra sự phong phú và hấp dẫn với du khách nên dần dần đến sự nhàm chán.

1.2 Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động du lịch và tăng cường hợp tác, liên kết với các đơn vị lữ hành phát triển du lịch

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong việc kiểm tra hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đặc biệt trong khâu dịch vụ phục vụ khách đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của khách. Cần có các biện pháp ngăn chặn và xử lý các hiện tượng bán hàng không đúng quy định, chèo kéo, bắt chẹt khách... tại các điểm tham quan du lịch gây ấn tượng không tốt đối với du khách.

Sự hợp tác, liên kết giữa cơ quan chức năng trong việc phát triển du lịch sẽ tạo điều kiện thuận lợi để khai thác các sản phẩm du lịch văn hoá đạt hiệu quả cao hơn, trong đó đặc biệt chú trọng đến sự liên kết giữa các địa phương có tài nguyên du lịch với công ty lữ hành trong việc xây dựng, phát triển các tour du lịch văn hoá.

1.3 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch

Một thực tế dễ nhận thấy hiện nay là các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống ở Hải Phòng không phải ai cũng biết đến, nhất là với du khách quốc tế và hầu hết đang ở dạng tiềm năng. Vì vậy, cần tăng cường đầu tư cho hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống cú giỏ trị khai thác phục vụ du lịch. Trước hết, phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng của Trung Ương và địa phương để quảng bá cho các loại hình văn hoá nghệ thuật dân gian, lập các biển quảng cáo, pano, áp phích ở các tuyến đường chính liên thông với các tỉnh, thành phố, các Festival các cuốn sách du lịch bỏ túi với hình ảnh đẹp và sống động trên các trang web của thành phố, Sở du lịch, Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch và Tổng cục du lịch. Giới thiệu các chương trình du lịch mới trong đó có một số loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống, xúc tiến, mở rộng thị trường khách tiềm năng. Đối với việc quảng bá, giới thiệu là thực hiện các chương trình khuyến mõi du lịch: giảm giá, miễn phí một số dịch vụ bổ sung,...

Thành phố và Sở Văn hóa Thể thao cần kết hợp với công ty du lịch xây dựng các chương trình, tuyến điểm du lịch chi tiết cho khai thác loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống. Đồng thời cùng với các công ty lữ hành lớn trên địa bàn thành phố hoặc các tỉnh bạn liên hệ quảng bá, giới thiệu đến với thị trường khách của các hóng lữ hành lớn trên thế giới và thông qua hoạt động thực tiễn: trưng bày tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu của các làng nghề truyền thống hình tượng các con rỏi... trong các cuộc triển lãm, hội chợ, hội nghị, hội thảo, trung tâm du lịch lớn: Đồ Sơn, Cát Bà,...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên tích cực tham dự các chương trỡnhhoan nghệ thuật dõn gian trong khu vực và thế giới, loại hình nghệ thuật giữa các phường rỏi dân gian, tham gia hội chợ lớn tầm cỡ. Để giới thiệu với bạn bè trong và ngoài nước về văn hoá vùng biển, sản phẩm văn hóa tinh thần của những cư dân làm nghề chài lưới, đánh cá và làm nông nghiệp.

1.4 Chính sách hỗ trợ về mặt tài chính đối với những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật

Yếu tố con người là yếu tố quan trọng hàng đầu chính vì vậy đây là yếu tố được ưu tiên hàng đầu và phải được thực hiện ngay. Họ là những nghệ sĩ diễn viên chuyên và không chuyên, các nghệ nhân đó và đang sẽ tiếp nối truyền thống của tổ nghề, trực tiếp giữ gìn, bảo tồn và lưu truyền các giá trị văn hoá nghệ thuật dân gian truyền thống của dân tộc cho thế hệ mai sau. Trong số họ có những người dân chân lấm tay bùn bước vào làm nghệ thuật, nguồn thu nhập chính của họ là sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và một số ngành khác không ổn định. Vì vậy, họ cần có cuộc sống ưu tiên như: tiền lương, trợ cấp hàng tháng, như những nghệ sĩ thực thụ phục vụ cho ngành nghệ thuật để họ có thể ổn định cuộc sống, chuyên tâm dồn hết năng lực và tâm huyết cho việc khôi phục và phát triển những giá trị quý báu của các di sản.

1.5 Đào tạo lại nguồn nhân lực

Vấn đề con người và trình độ nghiệp vụ là vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển của ngành du lịch nhất là du lịch văn hoá. Ngành du lịch đòi hỏi trình độ nghiệp vụ, phong cách và thái độ của người trực tiếp tiếp xúc với khách du lịch rất cao đặc biệt là các hướng dẫn viên và thuyết minh viên tại điểm tham quan. Do đó, phải tăng cường công tác đào tạo trong nước với đào tạo ở nước ngoài thông qua hợp tác quốc tế về du lịch.

Hướng dẫn viên và thuyết minh viên phải là cầu nối giữa khách du lịch và nhân dân địa phương, đồng thời là sứ giả hoà liên kết các cá nhân, tổ chức, địa phương, đơn vị trong không gian văn hoá vùng miền, lãnh thổ. Hướng dẫn viên và thuyết minh viên tại các điểm du lịch văn hoá, lễ hội,... am hiểu về văn hoá địa phương, tìm hiểu nội dung hình thức của các sinh hoạt văn hoá truyền thống để hướng dẫn cho khách, làm nổi bật được giá trị nhiều mặt của điểm tham quan cũng như các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống tạo hứng thú và say mê khám phá cho các đối tượng khách tham quan du lịch.

Nhìn chung các hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại các điểm du lịch Hải Phòng cũng thiếu và yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

1.6 Xây dựng mới và nâng cấp cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ biểu diễn

Hiện nay, các phường rối đó có điểm để biểu diễn phục vụ du khách, nhà thủy đang được xây dựng khá công phu và hoành tráng tại các cơ sở biểu diễn nhưng điều quan trọng nhất đó là hệ thống các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động biểu diễn cũng thiếu đồng bộ chưa đáp ứng được nhu cầu: hệ thống máy chiếu sáng, hệ thống loa,... nên cần sự đầu tư hơn nữa tạo điều kiện cho các nghệ nhân phát huy khả năng biểu diễn. Cần có khu vực riêng dành cho hướng dẫn viên, thuyết minh viên chứ không nên ngồi ngay trước mặt khách như hiện nay sẽ giảm sự hấp dẫn của vở diễn và sự tò mò của du khách.

Để khai thác có hiệu quả một số công ty du lịch đã phối hợp với các huyện, chính quyền địa phương nơi có những loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống đầu tư xây dựng, sửa chữa lại nhiều trục đường liên huyện - xã tới các điểm du lịch. Tạo điều kiện cho xe du lịch vào tới tận trung tâm: tuyến đường từ các huyện tới các xã có đối tượng tham quan du lịch được nâng cấp dải nhựa, tuyến đường từ trung tâm thành phố về đến huyện Thủy Nguyên được mở rộng thông suốt. Ngoài ra, Sở văn hoá thông tin cũng đã đầu tư cho đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng, các làng nghề truyền thống về vốn, kinh tế khôi phục và giữ gìn thay thế các con rối cũ. Sự quan tâm của các ban, ngành liên quan đã tạo sự hứng khởi cho những người làm công tác nghiên cứu nghệ thuật dân gian truyền thống, các nghệ sĩ, nghệ nhân động viên họ làm tốt công tác bảo lưu và phát triển những vốn quý của dân tộc. Ở đoàn nghệ thuật múa rối Hải Phòng cần xây dựng nơi tiếp khách khang trang theo kiến trúc nhà cổ. Và đây là cơ sở vật chất sẵn có, để tăng sức hấp dẫn thì cần xây dựng các địa điểm biểu diễn mới, sửa chữa di tích lịch sử - văn hoá để tạo không khí làng quê truyền thống của buổi biểu diễn xưa. Chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất kĩ thuật,...Thực hiện tốt công tác đón tiếp để khách cảm thấy thoải mái và được phục vụ tốt nhất.

2 Một số kiến nghị cho việc khai thác các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống

2.1 Đối với Bộ văn hoá thể thao, các Bộ ngành trung ương

Đề nghị Chính phủ, Bộ kế hoạch đầu tư và Bộ Văn hoá thể thao & Du lịch phối hợp với các bộ ngành chức năng xúc tiến đề nghị Unesco công nhận múa

rối nước và múa rối cạn là di sản văn hóa phi vật thể làm động lực thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển.

Đề nghị Bộ Văn hóa thể thao xem xét và xác định để đưa một số loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống ở Hải Phòng trong chương trình quảng bá - xúc tiến của quốc gia.

2.2 Đối với thành phố Hải Phòng

Để các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống của Hải Phòng đặc biệt là nghệ thuật múa rối thực sự trở thành sản phẩm du lịch trong các tour du lịch tham quan. Một số giải pháp đưa ra:

Thành phố nên sớm bố trí nguồn kinh phí để triển khai xây dựng các dự án về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật tại các điểm tham quan chính của thành phố: nâng cấp đường đi thuận tiện khi đến các địa phương có di tích văn hóa hay lịch sử để thuận lợi cho việc tham qua cũng như biểu diễn nghệ thuật... và nguồn kinh phí cho các hoạt động quảng bá xúc tiến phát triển du lịch.

Cấp kinh phí xây dựng một số (từ 50 - 100 ghế ngồi) để phục vụ cho những đoàn khách tham quan với số lượng ít và sân khấu nhỏ có nhiều lợi thế khi. Đồng thời, khuyến khích đưa nghệ thuật dân gian truyền thống đến các trường học để tiếp cận thế hệ trẻ, tìm kiếm các kịch bản phù hợp với từng đối tượng khán giả... được coi là hướng đi đúng để tìm lại vị thế, sức hấp dẫn của nghệ thuật dân gian truyền thống.

Thành phố cần có cơ chế khuyến khích các trung tâm văn hoá Quận, Huyện mở các câu lạc bộ văn hoá nghệ thuật dân gian truyền thống để tuyên truyền và giữ gìn bản sắc văn hóa của các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống của thành phố cũng như nghệ thuật dân gian truyền thống

2.3 Đối với các Ban ngành và địa phương

Với các ban ngành địa phương cần nâng cao nhận thức cũng như ý thức của những người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật cũng như người dân trong địa phương. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch một cách lành mạnh, xây dựng được hình ảnh tốt trong mắt bạn bè trong nước và quốc tế.

Các đơn vị lễ hành liên kết với chính quyền và nhân dân địa phương nơi có các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các khâu trong việc đón tiếp, phục vụ khách. Sự liên kết ấy phải

được sử dụng trên sự thiện chí, thoả thuận giữa các bên, mà ở đó lợi ích, trách nhiệm, quyền hạn của doanh nghiệp du lịch, những người hoạt động nghệ thuật và kể cả cư dân địa phương phải đảm bảo công bằng và theo một quy trình cụ thể thể hoạt động khai thác các loại hình cho du lịch mới thực sự thành công.

KẾT LUẬN

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay, du lịch đó trở thành một nhu cầu tất yếu của xã hội, không những là ngành kinh tế mũi nhọn của các quốc gia mà cũng là cầu nối giao lưu giữa các dân tộc, quốc gia và các miền trong một đất nước. Bận bề quốc tế trước đây biết đến Việt Nam là một quốc gia phải trải qua nhiều thập kỷ chiến tranh với các thế lực xâm lược mạnh hơn gấp nhiều lần và họ đó anh hùng đánh bại các thế lực xâm lược đó, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ non sông của đất nước. Bởi vậy, ngày nay, khi khách du lịch đến Việt Nam họ thường ngạc nhiên và tự hỏi không hiểu vì sao những con người mãnh liệt, dũng cảm, lập nhiều kỳ tích trong chiến tranh như vậy lại cuốn hút khách tham quan bởi sự hiền hậu và thân thiện chứ không phải bằng những ánh hào quang của chiến thắng. Bởi trải qua hàng ngàn năm lịch sử, người Việt đó tạo dựng cho mình một phong cách, một nền văn hoá, thuần phong, mỹ tục riêng. Đồng thời, du lịch cũng tạo ra một sự trải nghiệm cho chính du khách, giúp họ nhận lại những giá trị quý báu của dân tộc mà biết bao thế hệ, ngay cả chính họ đó phải đánh đổi bằng xương máu của mình để tạo dựng nên. Đối với thế hệ trẻ thơ du lịch là dịp để họ hiểu hơn về công lao của cha ông mình, đồng thời cũng hiểu những giá trị nhân văn, giá trị truyền thống và thiên nhiên mà họ đang được thừa hưởng. Du lịch ngày nay đó trở thành một hoạt động không thể thiếu trong đời sống sinh hoạt xã hội, làm cho đời sống xã hội ngày một phong phú hơn, lý thú và bổ ích hơn. Về phương diện kinh tế, du lịch đó trở thành một ngành mũi nhọn, chiếm một tỷ trọng lớn trong thu nhập kinh tế quốc dân. Không những vậy, do đặc tính hoạt động, du lịch cũng góp phần không nhỏ trong phát triển kinh tế, đồng thời giúp xoá đói, giảm nghèo ở những vùng sâu vùng xa. Nhưng quan trọng hơn, du lịch có vai trò to lớn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống dân tộc. Đặc biệt, Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, có một nền văn hoá lâu đời, phong phú, thống nhất mà đa dạng. Với số dân gần 90 triệu người của 54 dân tộc anh em cùng đoàn kết chung sống trên một vùng lãnh thổ, trải qua nhiều đời, mỗi dân tộc đó đóng góp, dựng xây tạo nên những thành quả trên nhiều lĩnh vực: kinh tế - văn hoá - xã hội. Bên cạnh đó, cũng hình thành nên những văn hoá với nét đặc trưng riêng. Đất nước Việt Nam, con người

Việt Nam với các thành phần dân tộc, qua hàng ngàn năm xây đắp đó tạo dựng nên một kho tàng văn hoá hết sức phong phú, độc đáo và quý giá. Xuyên suốt chặng đường lịch sử hình thành và phát triển đất nước, các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam nói chung và 54 dân tộc anh em nói riêng là một di sản vô cùng quý báu, một tài nguyên vô cùng quý giá trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Trải qua những năm tháng chiến tranh chống xâm lược bảo vệ tổ quốc, do một phần nhận thức của người dân cũng thấp đặc biệt là sự quản lý, phối hợp lỏng lẻo của các ngành các cấp nên nhiều vốn quý trong kho tàng văn hoá truyền thống các dân tộc đó bị mất mát và mai một.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Rối nước châu thổ Bắc Bộ sự phục hồi từ đổi mới đến nay - Nhà xuất bản Khoa học xã hội năm 2010.
2. Nghệ thuật múa rối nước Việt Nam - Giáo sư Hoàng Chương - Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin năm 2012.
3. Văn hóa dân gian phi vật thể - Trần Minh Thương - Nhà xuất bản Khoa học Xã hội năm 2009
4. Đoàn Nghệ thuật múa Rối Hải Phòng - Sở Văn hóa Thể thao - Sở Du lịch